



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 35/2022
Từ 05/9 - 09/9/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NÊU RÕ 12 KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG 8 THÁNG

Trong phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 diễn ra sáng ngày 06/9 tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ rõ 12 kết quả nổi bật trong 8 tháng vừa qua và các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8, các thành viên Chính phủ đã tập trung thảo luận về: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2022, tình hình thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tình hình phân bổ, giải ngân vốn ngân sách nhà nước, các khó khăn, vướng mắc và giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng còn lại của năm 2022, tình hình triển khai 3 Chương trình mục tiêu quốc gia. Các ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm tiếp tục ổn định và khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực.

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ đánh giá trong tháng 8, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp và xuất hiện thêm các yếu tố, động thái mới liên quan đến cạnh tranh địa chiến lược và xung đột Nga - Ukraine; áp lực lạm phát cao; thị trường xuất khẩu thu hẹp; chính sách tiền tệ và chống dịch của các nước có nhiều thay đổi, khác nhau, gây nhiều khó khăn; giá cả nguyên vật liệu đầu vào chưa ổn định.

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, chúng ta phải tiếp tục xử lý các nhiệm vụ tồn đọng, kéo dài, đội vốn, lãng phí, các vấn đề bức xúc của người dân, kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9, chuẩn bị cho năm học mới 2022 - 2023.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, bài bản, tập trung, bình tĩnh, kiên định, sáng tạo, thực chất, lấy hiệu quả làm trọng, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát tình hình thực tiễn, biến động nhanh trên thế giới để có giải pháp linh hoạt, phù hợp.

Thứ nhất, tiếp tục làm tốt công tác kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ, chăm lo sức khỏe Nhân dân dù dịch bệnh đang tiếp tục diễn biến phức tạp.

Thứ hai, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, thúc đẩy tăng trưởng, tăng trưởng GDP Quý III có thể đạt cao hơn Quý II nếu không có những biến động lớn. Kết hợp chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa.

Thứ ba, 5 cân đối lớn được bảo đảm tốt, gồm thu - chi ngân sách (thu ngân sách 8 tháng ước đạt 85,6% dự toán, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2021); xuất nhập khẩu (xuất nhập khẩu 8 tháng đạt gần 498 tỷ USD, tăng 15,5%, xuất siêu 3,96 tỷ USD); lương thực - thực phẩm (xuất khẩu nông sản khoảng 36,3 tỷ USD, trong đó có khoảng 5 triệu tấn gạo); bảo đảm đủ điện, năng lượng đủ sản xuất tăng cao; doanh nghiệp phát triển nhưng cung - cầu lao động bảo đảm, thị trường lao động phục hồi tốt.

Thứ tư, nền kinh tế tiếp tục phục hồi. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ổn định và có tăng trưởng. Sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh. Chỉ số IIP tháng 8 tăng 2,9% so tháng trước, tăng 15,6% so cùng kỳ và 8 tháng tăng 9,4%. Thương mại, dịch vụ sôi động, phục hồi nhanh ở tất cả các ngành: Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ 8 tháng đạt gần 3,68 triệu tỷ đồng, tăng 19,3% so với cùng kỳ. Khách quốc tế tháng 8 đạt trên 486.000 lượt, tăng 38% so với tháng trước.

Thứ năm, vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục xu hướng tăng. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước 8 tháng đạt trên 285,4 nghìn tỷ, bằng 51% kế hoạch, tăng 16,9% so với cùng kỳ. Vốn FDI thực hiện 8 tháng đạt 12,8 tỷ USD tăng 10,5%, cao nhất từ năm 2018 đến nay.

Thứ sáu, phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tích cực; số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động 8 tháng là gần 150.000 doanh nghiệp (gấp 1,43 lần số doanh nghiệp rời khỏi thị trường). Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 8 tháng là gần 3,64 triệu tỷ đồng, tăng 36,1% so với cùng kỳ.

Thứ bảy, các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện. Các hoạt động chăm lo đối tượng chính sách, người nghèo, người lao động được triển khai tích cực, hiệu quả. Các hoạt động kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 02/9 và khai giảng năm học mới được tổ chức trang trọng, ý nghĩa, an toàn, thiết thực. Theo điều tra sơ bộ, tỷ lệ hộ có thu nhập không đổi và tăng lên là 82,2%. Số khách du lịch nội địa 8 tháng gần bằng cả năm 2019.

Thứ tám, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh. Tiếp tục tập trung xây dựng hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tích cực rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cương quyết bỏ khâu trung gian, nhất là giảm cấp tổng cục.

Thứ chín, sau các hội nghị lớn của Chính phủ, các loại hình thị trường từng bước phục hồi, được kiểm soát, phát triển theo hướng an toàn, cạnh tranh lành mạnh, đúng pháp luật, đúng bản chất. Tỷ lệ nợ công, nợ Chính phủ tiếp tục xu hướng giảm. Tỷ lệ nợ công/GDP năm 2020 là 55,9%, năm 2021 là 43,1%, năm 2022 dự kiến 42 - 43%; tỷ lệ nợ Chính phủ/GDP năm 2020 là 49,9%, năm 2021 là 39,1%, năm 2022 khoảng 40 - 41%, dưới trần Quốc hội và

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cho phép, tạo dư địa để thực hiện chính sách tiền tệ.

Thứ mười, quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, xử lý nhịp nhàng, đúng hướng, kịp thời, phù hợp các vấn đề phát sinh.

Mười một, những vấn đề cấp bách được xử lý kịp thời, hiệu quả như xăng dầu, tỷ giá, giá cả các nguyên liệu đầu vào cho sản xuất...

Mười hai, các vấn đề khác và nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài, dự án, doanh nghiệp kém hiệu quả được chỉ đạo giải quyết phù hợp, có kết quả, khơi thông nguồn lực cho nền kinh tế (như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đã hòa lưới điện Tổ máy số 2; xử lý, tháo gỡ vướng mắc đối với 3 Nhà máy đạm, Nhà máy Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy Gang thép Lào Cai...).

Nhiều tổ chức, chuyên gia uy tín quốc tế đánh giá cao kết quả và triển vọng phát triển kinh tế, nâng hạng tín nhiệm và dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam. Chỉ số phục hồi COVID-19 của Nikkei xếp Việt Nam đứng thứ 2 trên thế giới. Mới nhất, Moody's ngày 06/9 đã nâng hạng tín nhiệm của Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, nguyên nhân của những kết quả đạt được là nhờ nghiêm túc quán triệt, thực hiện đường lối lãnh đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó có các Nghị quyết của Quốc hội; sự nỗ lực, cố gắng, linh hoạt của các cấp, các ngành, các địa phương; sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ, Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị. sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân, sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế.

Phải xác định khó khăn, thách thức nhiều hơn là cơ hội và thuận lợi

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, tình hình còn nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới còn diễn biến phức tạp. Sức ép lạm phát rất cao. Giải ngân đầu tư công chậm được cải thiện, đây là vấn đề kéo dài nhiều năm nhưng chưa có giải pháp tích cực, nhưng nguyên nhân cơ bản dàn trải, manh mún, chia cắt, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương chưa thực sự tập trung chỉ đạo, thủ tục hành chính còn rườm rà.

Thu hút vốn FDI chưa được như kỳ vọng, trong đó yếu tố rất quan trọng là thu hút vào đâu và giải ngân thế nào. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong một số lĩnh vực còn khó khăn, số doanh nghiệp rút lui và giải thể còn cao. Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là tại vùng sâu, xa, biên giới, hải đảo và những người yếu thế. Diễn biến dịch bệnh còn rất phức tạp, còn tâm lý chủ quan trong thực hiện tiêm vaccine. An ninh trật tự tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, trong đó có môi trường mạng; tai nạn giao thông, cháy nổ có xu hướng tăng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh những bài học kinh nghiệm quan trọng: Phải bám sát, cụ thể hóa kịp thời sự lãnh đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; càng khó khăn, phức tạp càng phải giữ vững đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ, kiên trì đường lối nhưng linh hoạt trong điều hành; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh phân cấp phân quyền.

Về định hướng thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải xác định khó khăn, thách thức nhiều hơn là cơ hội và thuận lợi; tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện, tổng thể, quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, đường lối, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, tăng cường phân cấp, phân quyền, nắm tình hình, ứng phó diễn biến mới.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, cần tiếp tục thực hiện các trọng tâm chỉ đạo, điều hành đã được phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 xác định, gồm "4 ổn định" (ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; ổn định các loại thị trường, giá cả hàng hóa, dịch vụ; ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội); 3 "tăng cường" (tăng cường nắm tình hình, phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; tăng cường bảo đảm an sinh xã hội và công tác y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng, tiêm phòng vaccine COVID-19; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nhất là trong hệ thống hành chính nhà nước); "2 đẩy mạnh" (đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và tạo công ăn việc làm; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và công tác quy hoạch); "1 tiết giảm" là tiết kiệm triệt để, giảm mọi khoản chi tiêu không cần thiết; và "1 kiên quyết không" là không điều hành giật cục, chuyển trạng thái đột ngột.

Về nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu làm tốt công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là tiêm vaccine bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả, khắc phục bằng được tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế.

Giữ vững nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; phối hợp hài hòa, hợp lý, đồng bộ, chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác. Xây dựng các kịch bản dự báo về tăng trưởng, lạm phát, các cân đối lớn.

Đẩy mạnh chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Cương quyết cắt giảm các thủ tục rườm rà, các dự án dàn trải, điều chuyển vốn từ những dự án chậm, kém hiệu quả sang các dự án bảo đảm tiến độ. Trong đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát lại, Thanh tra Chính phủ vào cuộc ngay để tháo gỡ các vướng mắc trong thực tế, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan tới việc bảo đảm nguyên vật liệu cho các dự án hạ tầng chiến lược theo các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu bảo đảm chất lượng, tiến độ các đề án, nội dung trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội nghị Trung ương 6, Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV, trong đó có đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2022, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2023; định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050...

Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số, chuyển đổi xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, đổi mới sáng tạo. Về nội dung này, Thủ tướng nhấn mạnh Việt Nam là một trong những nước có tiềm năng lớn về năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

"Dầu, khí, than đều phải đi mua và giá càng cao, như than khai thác càng sâu thì càng đắt, trong khi Việt Nam nhiều nắng và gió, công nghệ năng lượng gió và mặt trời càng ngày càng

phát triển với giá rẻ hơn. Việt Nam có điều kiện để chuyển đổi năng lượng phù hợp xu thế toàn cầu, phát triển ngành công nghiệp chuyển đổi năng lượng, sản xuất các trang thiết bị năng lượng tái tạo" - Thủ tướng Chính phủ phân tích và yêu cầu các Bộ, ngành liên quan phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy bởi nguồn lực bắt nguồn từ tư duy, động lực bắt nguồn từ đổi mới, sức mạnh bắt nguồn từ lòng dân; đối thoại thẳng thắn và tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác phát triển trong quá trình chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi xanh.

Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thúc đẩy tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam; đề xuất thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Tập trung rà soát, hòa thiện pháp luật, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; ban hành trong tháng 9 các nghị định về tổ chức bộ máy của các Bộ, ngành. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ gìn môi trường hòa bình để phát triển đất nước, nâng cao vị thế đất nước, mở rộng thị trường xuất khẩu. Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị các cơ quan nghiên cứu, có giải pháp về visa phù hợp với tình hình hiện nay để thu hút mạnh hơn du khách, thúc đẩy phục hồi du lịch quốc tế.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác phòng, chống dịch bệnh, các thành tựu phát triển của đất nước.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch của các ngành, các địa phương, nhất là các quy hoạch trình Trung ương, Quốc hội và quy hoạch điện VIII theo đúng mục tiêu đề ra.

Nguồn: vov.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU NÂNG KHỞI ĐIỂM BẬC 2 VỚI BÁC SĨ MỚI RA TRƯỜNG

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành nghiên cứu đề nghị cấp có thẩm quyền nâng mức hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề, nâng lương khởi điểm bậc 2 đối với bác sĩ mới ra trường.

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh về việc thực hiện báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác dân nguyện tháng 7.

Văn bản gửi Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Công an, Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tổng Thanh tra Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành.

Trong đó, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế có giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của cán bộ, viên chức và người lao động ngành Y tế, nhất là việc đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Về lâu dài, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành nghiên cứu đề nghị cấp có thẩm quyền nâng mức hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề, nâng lương khởi điểm bậc 2 đối với bác sĩ mới ra trường; quy định cụ thể về các biện pháp bảo vệ và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, bạo hành đối với nhân viên y tế.

Đồng thời, có chế độ chính sách đặc biệt hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại vùng đặc biệt khó khăn, nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27 của Hội nghị Trung ương 7, khóa XII năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới.

Nguồn: vietnamnet.vn

SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021 GÓP PHẦN TỈNH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Chiều ngày 06/9, tại Nhà Quốc hội, Đoàn giám sát “Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021” làm việc với Chính phủ. Đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội, Trưởng đoàn Đoàn giám sát chủ trì buổi làm việc.

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, thời gian qua trong quá trình giám sát, Bộ Nội vụ và một số Bộ, ngành liên quan thường xuyên phối hợp, tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn giám sát. Trên cơ sở báo cáo của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, kết quả các cuộc làm việc, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, Đoàn giám sát dự thảo Báo cáo kết quả giám sát và dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030.

Trình bày dự thảo Báo cáo tóm tắt kết quả giám sát, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Hoàng Thanh Tùng cho biết, việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021

đã thành công tốt đẹp và thu được nhiều kết quả khả quan, tích cực, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (khóa XII), Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị. Kết quả sắp xếp đã góp phần thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước, sàng lọc đội ngũ, nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mục đích, yêu cầu của Đảng đã đề ra; đồng thời, góp phần mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để phát triển bền vững.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị ở những địa phương thực hiện sắp xếp vẫn bảo đảm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân ổn định, không phát sinh khiếu nại, tố cáo do việc sắp xếp đơn vị hành chính.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021 cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc trong công tác bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính. Vẫn còn nhiều trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp chưa được bố trí, sử dụng hiệu quả. Việc tổ chức thanh lý, bán đấu giá các trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp còn gặp nhiều khó khăn. Công tác hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính mới được thành lập chưa kịp thời, đồng bộ; chưa có sự kết nối đầy đủ với chính sách, pháp luật khác có liên quan. Chất lượng đô thị ở một số đơn vị hành chính đô thị được hình thành trên cơ sở sáp nhập với đơn vị hành chính nông thôn chưa được đảm bảo...

Thảo luận tại buổi làm việc, các đại biểu cơ bản nhất trí cao với dự thảo Báo cáo kết quả giám sát và dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030. Một số ý kiến đánh giá cao dự thảo Báo cáo đã cập nhật đầy đủ, toàn diện, bảo đảm tính chặt chẽ, khoa học; thể hiện sự đồng thuận của Đoàn giám sát với các thành viên Chính phủ và các địa phương; đồng thời góp ý làm sâu sắc thêm nội dung của dự thảo Báo cáo và dự thảo Nghị quyết, trong đó cần tính toán đến nguyên tắc sắp xếp đơn vị hành chính theo tính đặc thù, vùng miền.

Kết luận buổi làm việc, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành có văn bản chính thức góp ý vào nội dung dự thảo Báo cáo kết quả giám sát gửi cho Đoàn giám sát; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Đoàn giám sát nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030, bảo đảm Nghị quyết sau khi được ban hành có tính khả thi, dễ tổ chức thực hiện.

Nguồn: tcnn.vn

KẾT QUẢ HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ HỌP VÀ XỬ LÝ CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ TRONG THÁNG 8 NĂM 2022

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) trong tháng 8 năm 2022 đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 38 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 14 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 57 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.263 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 452 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Đây là số liệu được Bộ Thông và Truyền thông đưa ra trong Báo cáo số 124/BC-BTTTT ngày 30/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ "về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025".

Về công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa, việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ, thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tập trung bố trí nguồn lực triển khai quyết liệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), bảo đảm theo đúng tiến độ, yêu cầu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, đánh giá hoạt động của trung tâm điều hành (IOC) tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; giao các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, thành lập tổ liên ngành phân tích dữ liệu phục vụ lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành IOC; Ngày 23/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2022/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai trong thời gian tới nhằm tiếp tục thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, sau khi Chính phủ thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/3/2022, Bộ Công an đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ban Cán sự Đảng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ về dự thảo Nghị định. Căn cứ ý kiến của Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Bộ Công an sẽ phối hợp với Văn phòng Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng để sớm trình Bộ Chính trị cho ý kiến.

Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, tính đến ngày 23/8/2022, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP) trong tháng 8 năm 2022 là 13.225.326; tổng số giao dịch thực hiện thông

qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia từ khi khai trương đến nay là 573.681.185; tính từ đầu năm 2022, trung bình hàng ngày có khoảng 1,6 triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư: Đến ngày 22/8/2022, lãnh đạo 07 Bộ, ngành (Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế) đã ký Kế hoạch đăng ký lộ trình triển khai các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022. Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã có 03 buổi làm việc với các Bộ, ngành, đoàn thể để thống nhất một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án 06.

Về Cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện xác thực thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua số Chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng bộ (lấy) số Căn cước công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sang cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội. Tính đến ngày 18/8/2022, hoàn thành xác thực đúng thông tin công dân của trên 49 triệu người tham gia; Về việc triển khai thí điểm khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip. Tính đến ngày 18/8/2022, toàn quốc đã có 10.313 cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip; Bảo hiểm xã hội đã có các văn bản gửi bộ, ngành, địa phương đề nghị phối hợp kê khai mã số Bảo hiểm xã hội, số định danh cá nhân/căn cước công dân khi nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm xã hội với Cục Chuyên đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Y tế; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối và chia sẻ dữ liệu chứng thực từ bản sao điện tử và các dữ liệu dịch vụ công liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo quy định hiện hành, đồng thời triển khai thí điểm chứng thực thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ liên quan hoàn thiện quy trình để tích hợp cung cấp các dịch vụ công; Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 4 lên cổng dịch vụ công của Ngành và tích hợp, cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến của Ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến ngày 21/8/2022, Hệ thống đã có 30.397.109 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 7.612.566 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định; 6.520.606 dữ liệu đăng ký kết hôn; 4.354.459 dữ liệu đăng ký khai tử và 7.662.672 dữ liệu khác.

Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp

Trực liên thông văn bản quốc gia: Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 8 năm 2022 là 690.109 văn bản (Gửi: 145.560 văn bản, nhận 544.549 văn bản). Từ khi khai trương

(12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 13,7 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): Trong tháng đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 38 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 14 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 57 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.263 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 452 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hệ thống đã kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo của 74 Bộ, cơ quan, địa phương; đã cung cấp thông tin, dữ liệu của 15/151 chế độ báo cáo trên Hệ thống; 167/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và 04/12 chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 Quốc hội giao Chính phủ được cung cấp trên Hệ thống; kết nối 37 chỉ tiêu thông tin dữ liệu trực tuyến; Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp với trên 310 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; 250 bảng hiển thị dữ liệu cho các chỉ tiêu. Tiếp tục phối hợp với các chuyên gia và các bộ, ngành xây dựng và hiển thị 17 nhóm chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành hằng ngày, hằng tháng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai kết nối, tích hợp các thông tin dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của các bộ, cơ quan, địa phương với Trung tâm.

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

Tính đến ngày 24/8/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 là 97,3% (chiếm 54,51% tổng số thủ tục hành chính).

Từ ngày 20/7/2022 đến ngày 20/8/2022, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có trên 290 nghìn tài khoản đăng ký; trên 2,9 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 480 nghìn lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; trên 288 nghìn hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 139 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 245 tỷ đồng. Từ khi khai trương đến nay đã cung cấp 3.856 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đã có hơn 2,63 triệu tài khoản đăng ký; hơn 127,7 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 6,6 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 4,5 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 1,2 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2.587 nghìn tỷ đồng; hơn 184 nghìn cuộc gọi tới tổng đài tư vấn hỗ trợ.

Về việc xây dựng Chính phủ điện tử gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, trong tháng 8 năm 2022, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 907 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 7,7% so với tháng 7/2022, tăng 6,9% so với cùng kỳ tháng 8/2021.

Manh Tuyền, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

KHÔNG "ĐỀ" THÊM GIẤY PHÉP CON ĐỀ HẠN CHẾ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT 2%

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Văn bản số 6221/NHNN-TD về đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, ngày 20/5/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 03/2022/TT-NHNN hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định.

Căn cứ tình hình thực tiễn triển khai sau 03 tháng ban hành chính sách và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 26/08/2022, Ngân hàng Nhà nước đã phối hợp với Bộ và các cơ quan có liên quan, các ngân hàng thương mại tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc để phổ biến, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

Để đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các ngân hàng thương mại, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố khẩn trương, quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

Đối với các ngân hàng thương mại: Rà soát danh sách các khách hàng hiện hữu thuộc đối tượng, ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất, có khoản vay ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân từ ngày 01/01/2022 và có phát sinh thời điểm trả nợ từ ngày 20/5/2022 để nắm bắt nhu cầu được hỗ trợ; thông báo, hướng dẫn khách hàng về hồ sơ, thủ tục được hỗ trợ lãi suất theo quy định.

Rà soát lại các quy định, hướng dẫn nội bộ để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN; không ban hành thêm điều kiện, thủ tục khác với quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Ngân hàng Nhà nước để hạn chế đối tượng được hỗ trợ lãi suất; không để xảy ra trường hợp khách hàng đúng đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện mà không được hỗ trợ lãi suất.

Quán triệt, động viên tới từng chi nhánh, phòng giao dịch trong hệ thống về việc xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cần khẩn trương, quyết liệt, kịp thời triển khai thực hiện với tinh thần, trách nhiệm cao nhất.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền về chính sách hỗ trợ lãi suất (qua các kênh báo đài, chính quyền địa phương, hiệp hội ngành nghề...), giúp cho các khách hàng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hiểu rõ, đầy đủ về chính sách và sớm nắm bắt thông tin, cách thức để tiếp cận chính sách hỗ trợ lãi suất tại ngân hàng thương mại.

Thành lập đường dây nóng (Số điện thoại, Email) tại Hội sở chính ngân hàng thương mại để nắm bắt phản ánh từ khách hàng và kịp thời xử lý, không để khách hàng phản ánh tới các cơ quan nhà nước, các cơ quan báo chí về việc không tiếp cận được chính sách từ ngân hàng thương mại.

Chủ động, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong hệ thống và kịp thời phản ánh với Ngân hàng Nhà nước, các Bộ, ngành về các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền; đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 về việc triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố: Theo dõi tình hình, kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất của chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn; chủ động giải đáp, xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền tại địa bàn và kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các vấn đề vượt thẩm quyền.

Phối hợp các sở, ngành, hiệp hội tại địa phương tổ chức các Hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp chuyên đề về chính sách hỗ trợ lãi suất nhằm tăng cường thông tin, đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng thương mại và khách hàng trên địa bàn, đặc biệt là các khách hàng thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất; nắm bắt nhu cầu thực tế hỗ trợ của doanh nghiệp, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận chính sách để kịp thời xử lý, tháo gỡ.

Thành lập và công bố ngay đường dây nóng (Số điện thoại, Email) tại Chi nhánh để tiếp nhận các phản ánh chính sách và xử lý nghiêm các trường hợp trốn tránh, từ chối hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng thuộc đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ lãi suất..

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 về việc triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ NGHỊ THÊM 2 CHỨC DANH TƯƠNG ĐƯƠNG THỨ TRƯỞNG ĐƯỢC KÉO DÀI TUỔI HƯU

Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung 2 chức danh mới tương đương Thứ trưởng là Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương được kéo dài tuổi hưu.

Bộ Nội vụ vừa gửi Bộ Tư pháp hồ sơ đề nghị thẩm định Nghị định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Theo đó, dự thảo Nghị định bổ sung 2 chức danh mới tương đương Thứ trưởng là Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Đây là 2 chức danh mới do Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có kết luận.

12 nhóm chức danh được kéo dài tuổi hưu

Sau khi điều chỉnh theo dự thảo nghị định mới, cán bộ, công chức nữ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được kéo dài tuổi nghỉ hưu gồm 12 nhóm chức danh.

Một là, Phó Trưởng ban, cơ quan Đảng ở Trung ương, Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Hai là, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ba là, Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước.

Bốn là, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Năm là Thứ trưởng, cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang Bộ.

Sáu là, Phó Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó Bí thư đảng ủy khối trực thuộc Trung ương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Bảy là, Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Trưởng ban Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia.

Tám là, sĩ quan trong lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng.

Chín là, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mười là, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Mười một là, Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng các Ban đảng của Thành ủy TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Mười hai là, Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số.

Ngoài ra, công chức được bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cũng thuộc đối tượng nghỉ hưu ở tuổi cao hơn.

Giữ nguyên tuổi nghỉ hưu với Thứ trưởng nữ

Cán bộ, công chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn trong các trường hợp nêu trên không vượt quá 65 tuổi đối với nam và đối với nữ thực hiện theo 1 trong 2 phương án sau:

Phương án 1: Đề nghị giữ như quy định hiện hành là không quá 60 tuổi, vì thực tế các trường hợp này đã được áp dụng quy định nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung về độ tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức nữ theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019.

Phương án 2: Quy định không quá 62 tuổi và thực hiện theo lộ trình điều chỉnh tuổi nghỉ hưu đối với nam (mỗi năm tăng thêm 3 tháng cho đến khi đủ 62 tuổi vào năm 2028) theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

Bộ Nội vụ đề nghị chọn phương án 1 để giữ ổn định và bảo đảm tương quan về chính sách với một số trường hợp nữ thứ trưởng và tương đương đã nghỉ hưu sau ngày 01/01/2021.

Bộ Nội vụ cũng đề nghị quy định cụ thể các trường hợp cán bộ, công chức được kéo dài thời gian công tác nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này.

Đó là cán bộ giữ chức vụ từ Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên; cán bộ, công chức giữ chức thứ trưởng hoặc tương đương nhưng là Ủy viên Trung ương Đảng; trợ lý, thư ký của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội. Việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với các đối tượng này được thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

Nguồn: vietnamnet.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Đề nghị Chính phủ bổ sung nhiệm vụ cho Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề.**

Góp ý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025, Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ của Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề.

Nghị quyết quan trọng của Chính phủ về phát triển doanh nghiệp

Góp ý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho rằng, đây là nghị quyết quan trọng của Chính phủ về phát triển doanh nghiệp nên cần xem xét bổ sung và giao một số nhiệm vụ cụ thể cho Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để phát huy vai trò là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

Theo đó, cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các nội dung liên quan tới Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam như: Tích cực tổ chức các hoạt động tham vấn góp ý chính sách pháp luật. Tập hợp và phản ánh ý kiến của doanh nghiệp, phản ánh và báo cáo kịp thời cho Chính phủ và các cơ quan Nhà nước có liên quan.

Đẩy mạnh hoạt động định hướng, vận động xây dựng đạo đức doanh nhân, văn hóa kinh doanh trong cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam. Tăng cường kết nối doanh

ngành, các hiệp hội doanh nghiệp tham gia xây dựng và triển khai các quy hoạch, các liên kết kinh tế vùng và địa phương.

Ngoài ra, với các nhiệm vụ liên quan tới kích cầu, mở rộng thị trường trong nước, quốc tế thì việc triển khai cần có sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả của cộng đồng doanh nghiệp thông qua Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cùng các hiệp hội.

Trong một số trường hợp nhất định, sự tham gia của Nhà nước là không thích hợp với thông lệ và quy tắc quốc tế (như liên quan tới ứng phó với các biện pháp phòng vệ...).

Bổ sung nhiệm vụ cho Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp

Vì vậy, Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ của Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, theo hướng: Chủ động triển khai, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, thúc đẩy tiêu dùng nội địa ở tầm quốc gia, khu vực, ngành hàng.

Tổ chức, hỗ trợ để doanh nghiệp tham gia vào chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, các chương trình bình ổn giá, giảm giá, kích cầu tiêu dùng theo từng ngành hàng, từng thời điểm...;

Tích cực tham gia vào các cơ chế song phương và đa phương quan trọng trong khu vực và trên thế giới, các bộ, ban ngành, tổ chức xúc tiến Trung ương và địa phương để tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư thiết thực, đoàn khảo sát thị trường, các dự án, chương trình xúc tiến hiệu quả, thúc đẩy việc chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm và cơ hội hợp tác góp phần nâng cao năng lực hội nhập của Việt Nam với thế giới và thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cùng các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có nhiệm vụ tham gia phân tích, đánh giá nhu cầu, xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ về thông tin, đào tạo năng lực, tư vấn... cho doanh nghiệp trong quá trình sử dụng các cam kết ưu đãi trong các hiệp định thương mại tự do, tận dụng các lợi thế từ các hiệp định này để có được nguồn cung nhập khẩu giá tốt, thu hút các đơn hàng quốc tế quay trở lại Việt Nam để cạnh tranh với các đối thủ ở thị trường nước ngoài.

Đồng thời, thông tin, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đối phó hiệu quả với các rào cản thương mại quốc tế phát sinh, đặc biệt là các vụ kiện phòng vệ thương mại, các biện pháp bảo hộ thương mại trá hình ở các thị trường xuất khẩu, nhất là ở các thị trường trọng điểm, các thị trường tiềm năng mới/đang khai phá, có xu hướng bảo hộ cao.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia, thay thế Nghị định số 60/2018/NĐ-CP.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia được ban hành theo Nghị định số 60/2018/NĐ-CP của Chính phủ bao gồm 114 biểu về cơ bản đã thu thập

đầy đủ các chỉ tiêu thống kê quốc gia phân công cho Bộ, ngành thu thập. Ngoài ra, chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia là thông tin đầu vào quan trọng phục vụ Tổng cục Thống kê biên soạn các chỉ tiêu thống kê phân cho Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 60/2018/NĐ-CP cũng còn một số những bất cập, vướng mắc đòi hỏi cần sửa đổi, bổ sung, thay thế cụ thể như sau: Thông tin thu thập chưa đáp ứng được Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới như thông tin thống kê đo lường kinh tế số, logistics,... Một số Bộ, ngành khi thực hiện báo cáo còn có khó khăn, vướng mắc.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê có sự thay đổi và những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, đòi hỏi Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia phải được xây dựng mới cho phù hợp.

Việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia nhằm mục đích hoàn thiện hành lang pháp lý về xây dựng các hình thức thu thập thông tin thống kê bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các quy định của Luật Thống kê (Luật số 89/2015/QH13, Luật số 01/2021/QH15); khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thực hiện Nghị định số 60/2018/NĐ-CP.

Đồng thời, xây dựng các biểu mẫu thống kê nhằm thu thập thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Đây là căn cứ pháp lý để các Bộ, ngành chủ động xây dựng các hình thức thu thập thông tin thống kê phục vụ biên soạn, tổng hợp hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia

Theo dự thảo, nội dung chế độ báo cáo thống kê gồm mục đích, phạm vi thống kê, đối tượng áp dụng, đơn vị báo cáo, đơn vị nhận báo cáo, ký hiệu biểu, kỳ báo cáo, thời hạn nhận báo cáo, phương thức gửi báo cáo và các biểu mẫu kèm theo giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê cụ thể.

Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia gồm danh mục biểu mẫu báo cáo, biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu báo cáo áp dụng đối với từng Bộ, ngành.

Đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê. Cơ quan trực thuộc Bộ, ngành tổng hợp số liệu thuộc lĩnh vực Bộ, ngành được giao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Đơn vị nhận báo cáo là Tổng cục Thống kê được ghi cụ thể góc trên bên phải của từng biểu mẫu, dưới dòng đơn vị báo cáo.

Ký hiệu biểu gồm hai phần: Phần số và phần chữ; phần số được đánh liên tục từ 001, 002, 003,...; phần chữ được ghi chữ in viết tắt sao cho phù hợp với từng ngành hoặc lĩnh vực và kỳ báo cáo (năm - N; quý - Q; tháng - T; hỗn hợp - H); lấy chữ BCB (Báo cáo Bộ) thể hiện cho hệ biểu báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành.

Kỳ báo cáo thống kê được tính theo ngày dương lịch, bao gồm: Báo cáo thống kê tháng được tính bắt đầu từ ngày 01 đầu tháng cho đến hết ngày cuối cùng của tháng. Báo cáo thống kê quý được tính bắt đầu từ ngày 01 đầu tháng đầu tiên của kỳ báo cáo thống kê cho đến hết

ngày cuối cùng của tháng thứ ba của kỳ báo cáo thống kê đó. Báo cáo thống kê 6 tháng được tính bắt đầu từ ngày 01/01 cho đến hết ngày 30/6. Báo cáo thống kê năm được tính bắt đầu từ ngày 01/01 cho đến hết ngày 31/12. Riêng báo cáo thống kê áp dụng đối với Ngành giáo dục báo cáo năm được tính theo năm học.

Báo cáo đột xuất: Báo cáo thống kê trong trường hợp khi có sự vật, hiện tượng đột xuất xảy ra, thiên tai...

Các báo cáo thống kê được thực hiện bằng 2 hình thức: Bằng giấy (văn bản) và qua hệ thống phần mềm chế độ báo cáo điện tử. Báo cáo bằng văn bản phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị để thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu.

Nguồn: baochinhphu.vn

HÀ NỘI: SẼ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH TRÊN ZALO

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ xây dựng và đưa vào vận hành kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng Zalo trong tháng 9.

Nhằm mở rộng kênh tương tác, ứng dụng công nghệ thông tin để người dân, doanh nghiệp “dễ dàng thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị” góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng Zalo.

Việc thiết lập kênh thông tin này nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ trong cải cách hành chính, tạo thêm kênh tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền địa phương để gửi những phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đến cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền xử lý, giải quyết.

Qua ứng dụng Zalo, người dân, doanh nghiệp có thể gửi phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc, khó khăn trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố hoặc phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ của cán bộ, công chức khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

Kế hoạch của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cũng nêu rõ yêu cầu kênh thông tin này phải tích hợp, kết nối với Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia để đồng bộ dữ liệu, thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý thuận tiện, đúng quy định.

Kênh thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính qua ứng dụng Zalo còn phải được thực hiện đơn giản, thuận tiện, có các tính năng thân thiện với người dùng. Người dân, doanh nghiệp có thể gửi phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đến cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội một cách dễ dàng, thuận tiện.

Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức khi tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị qua ứng dụng Zalo đảm bảo kịp thời, nhanh chóng điều chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết phản ánh kiến nghị.

Theo kế hoạch, trong tháng 9, Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu phản ánh kiến nghị. Cơ sở dữ liệu được xây

dụng đảm bảo tiếp nhận thông tin từ ứng dụng Zalo chuyển đến sau khi đã phân loại với những phản ánh kiến nghị về quy định hành chính như khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; hành vi, thái độ của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thông tin, dữ liệu của hệ thống sẽ được điều chuyển đến Hệ thống phản ánh, kiến nghị của thành phố và thực hiện đồng bộ với Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để tiếp nhận, xử lý theo quy định. Đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định và an toàn, bảo mật thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Sau khi phản ánh, kiến nghị được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý, giải quyết, kết quả được thông báo tới người dân, doanh nghiệp gửi phản ánh, kiến nghị thông qua cơ sở dữ liệu phản ánh, kiến nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội kết nối với ứng dụng Zalo.

Cũng trong tháng 9, Trung tâm Tin học - Công báo sẽ hoàn thành việc xây dựng quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng Zalo.

*** Người dân Hà Nội đăng ký khai tử, khai sinh, kết hôn trên Cổng dịch vụ công**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã có Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 ban hành Quy trình: Đăng ký khai sinh, Đăng ký kết hôn, Đăng ký khai tử trên Cổng dịch vụ công, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Để triển khai nghiêm túc, hiệu quả 3 quy trình, ngày 30/8, Ban Chỉ đạo Đề án 06 thành phố Hà Nội đã tổ chức Hội nghị triển khai, tập huấn 3 quy trình.

Trong chương trình, các đại biểu tham dự đã được hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ sử dụng đối với Hệ thống thông tin “một cửa điện tử” có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hướng dẫn sử dụng đăng ký, đăng nhập tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Lê Hồng Sơn, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đề án 06 cho biết, ngành Tư pháp đã có nhiều cải tiến để đưa 3 dịch vụ công: Đăng ký khai sinh - Đăng ký kết hôn - Đăng ký khai tử đi vào cuộc sống. Đây là các dịch vụ vô cùng thiết yếu, gắn bó suốt cuộc đời người dân. TP. Hà Nội được Trung ương chọn làm điểm, đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, trách nhiệm rất cao, nên phải đẩy mạnh tuyên truyền, làm thực chất, để người dân được hưởng lợi ích từ Đề án 06.

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Lê Hồng Sơn, để triển khai nghiêm túc, hiệu quả 3 quy trình, các quận, huyện, thị xã phải tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ điện tử trên Cổng Dịch vụ công, “một cửa điện tử” theo quy trình do Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành. Đây là việc khó, việc mới, do đó, lãnh đạo cấp quận, cấp xã phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo; vừa làm, vừa hoàn thiện việc thực hiện 3 quy trình. Dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch phải được đảm bảo an toàn.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Lê Hồng Sơn cũng đề nghị lãnh đạo các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn đánh giá toàn diện về quy trình, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị để có giải pháp thực hiện đạt hiệu quả; chỉ đạo công chức trên địa bàn gương mẫu sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận phản ánh của công dân trong sử dụng dịch vụ công, tập hợp, kiến nghị, đề xuất điều chỉnh về quy trình, thủ tục. Sở Tư pháp tích cực phối hợp với các đơn vị tập huấn nghiệp vụ cho công chức Ủy ban nhân dân cấp xã, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện 3 quy trình. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư pháp về tình hình, kết quả thực hiện.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên đã ký ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU về việc đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh...

Nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh giai đoạn 2022 - 2025, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố quán triệt, nâng cao nhận thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, tạo lập, tích hợp và khai thác hiệu quả các dữ liệu để phục vụ công tác phòng, chống dịch, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội và quản trị thành phố theo hướng hiện đại; thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trên các lĩnh vực và thúc đẩy phát triển kinh tế số, phấn đấu đến năm 2025 kinh tế số đóng góp khoảng 25% tổng sản phẩm nội địa (GRDP) trên địa bàn thành phố.

Theo Chỉ thị số 17-CT/TU, lãnh đạo Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh chủ động, sáng tạo, có giải pháp chuyển đổi số phù hợp, hiệu quả các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, đồng thời quan tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý cho chuyển đổi số; Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội thành phố xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số và Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh; Giám sát vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo Ủy ban nhân dân, từng đơn vị, cơ quan trong toàn hệ thống đề ra chương trình hành động cụ thể, định lượng, thời gian thực hiện với tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, quyết tâm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác chuyển đổi số và xây dựng TP. Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh.

Bên cạnh đó, tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực gắn với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu, nhất là dữ liệu dân

cư, quy hoạch, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở... Bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, cung cấp các tiện ích, dịch vụ công trực tuyến nhanh chóng, thuận tiện, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, đầu tư phát triển nguồn nhân lực trong môi trường số, trước hết là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu, ban hành các quy định, chính sách hiện hành nhằm nâng cao năng lực quản lý của các cấp chính quyền theo kịp thực tiễn quá trình chuyển đổi số.

Tăng cường chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện ký kết chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn để vận động từng hộ dân, doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp thực hiện 3 trụ cột của chương trình chuyển đổi số là xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; giám sát, đánh giá và công nhận chỉ số chuyển đổi số của từng địa bàn tại thành phố.

Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời về công tác chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; Tuyên truyền về các lợi ích thực tế mang lại từ chuyển đổi số trong đời sống xã hội; giới thiệu, nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân làm tốt công tác chuyển đổi số, các mô hình kinh doanh số, kinh tế số tiêu biểu, các giải pháp dùng công nghệ số hiệu quả để báo chí truyền thông tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa đến cộng đồng.

Chỉ thị số 17-CT/TU cũng nêu rõ, Đảng ủy Công an thành phố chỉ đạo Công an TP. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Đề án “Phát triển ứng dụng, dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan liên quan tạo lập, tích hợp và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, cung cấp ngày càng nhiều tiện ích nghiệp vụ ngành Công an như tố giác tội phạm, phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng và cung cấp các tiện ích cho người dân.

Ban Dân vận Thành ủy, Đảng đoàn ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và Ban Thường vụ Thành Đoàn chủ động, sáng tạo, có giải pháp chuyển đổi số hiệu quả tại đơn vị; Xây dựng kế hoạch phối hợp tuyên truyền.

Nguồn: vneconomy.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: CHỜ LỰC ĐẨY THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mặc dù cố gắng vực dậy sau dịch bệnh để sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn, song cộng đồng doanh nghiệp bày tỏ băn khoăn khi thủ tục hành chính vẫn là rào cản trong quá trình phục hồi kinh tế.

Nhiều thủ tục vẫn kéo dài

Theo Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ TP. Hồ Chí Minh Phạm Phú Ngọc Trai, cải cách hành chính chưa làm hài lòng doanh nghiệp và người dân. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã ban hành nhưng vẫn chậm triển khai. Những điều này làm ảnh hưởng lớn đến quá trình phục hồi kinh tế thành phố.

Chưa bằng lòng với cải cách hành chính hiện nay, Chi hội trưởng Chi hội Doanh nghiệp Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh (SBA) Hồ Uyên, Giám đốc Đối ngoại Intel Việt Nam than phiền: “Thời gian qua, có tình trạng doanh nghiệp tiến hành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể, dù chỉ là điều chỉnh cục bộ nhưng mất khoảng 2 năm mới xong. Trong khi đó, nếu thực hiện đúng chỉ cần mất từ 3 - 6 tháng. Theo bà Hồ Uyên, thủ tục hành chính hiện đang đi ngược với cơ chế “một cửa” thành “nhiều cửa”. Vì nhiều quy định pháp luật thay đổi, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Thủ tục chưa thông thoáng để phát sinh tiêu cực như: Tham nhũng, hối lộ.

Nói về cải cách thủ tục hành chính của TP. Hồ Chí Minh, Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ Nguyễn Duy Hoàng cho rằng, một số việc liên quan đến thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh giải quyết quá chậm. “Việc thanh toán nghĩa vụ đất đai và thuế các tỉnh giải quyết trong vòng 30 phút đến 1 tiếng đồng hồ. Nhưng tại TP. Hồ Chí Minh, để thực hiện xong nghĩa vụ này người dân, doanh nghiệp phải mất 28 ngày” - ông Hoàng dẫn chứng.

ThS. Đỗ Thanh Huyền, Chuyên gia phân tích chính sách công, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam cũng cho hay, kết quả thủ tục hành chính công của TP. Hồ Chí Minh năm 2021 đạt 4.32 điểm. Đây là mức điểm trung bình khá, thuộc 16 tỉnh đạt điểm thấp nhất toàn quốc.

Phải đơn giản nhất có thể

Mong muốn thành phố cải cách thủ tục hành chính tốt hơn, ThS. Đỗ Thanh Huyền hiến kế, TP. Hồ Chí Minh phải tăng cường và phát triển dịch vụ công trực tuyến nhằm đơn giản và rút ngắn thời gian thực hiện. Hiện nay, thành phố có 91% người dân dùng internet nhưng chỉ có khoảng 6% người dân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến, thấp hơn so với trung bình của cả nước. Chỉ số này phải cải thiện trong thời gian tới.

Còn theo Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Đào Minh Chánh, trong các tháng cuối năm 2022, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh, đầu tư, Sở đã đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo các sở, ban ngành cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ trên mọi lĩnh vực. Triển khai dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19. Trong đó bao gồm: đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ với cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục hành chính, tiếp cận chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Trước những băn khoăn của doanh nghiệp về thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi chỉ đạo, thành phố phải nhanh chóng cải thiện những chỉ số liên quan đến cải cách thủ tục hành chính để tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung vào những điểm mà doanh nghiệp không hài lòng để tìm giải pháp giải quyết. “Nếu chúng ta cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư tốt hơn chắc chắn nguồn vốn về nhiều hơn”, ông Mãi nhấn mạnh.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của TP. Hồ Chí Minh đạt 86,05% được xếp vị trí 43/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Như vậy, thành phố đã bị giảm 20 bậc, năm 2020 đạt 84,70%, được xếp vị trí 23/63 tỉnh, thành. Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 của TP. Hồ Chí Minh đạt 86,69% nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có mức hài lòng thuộc loại trung bình thấp (từ 83% đến dưới 87%).

Nguồn: daidoanket.vn

HẢI PHÒNG: HẢI QUAN ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Công tác cải cách thủ tục hành chính của Cục Hải quan TP. Hải Phòng luôn được triển khai mạnh mẽ theo hướng tạo thuận lợi và giảm chi phí cho doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong những năm qua, Cục Hải quan TP. Hải Phòng luôn xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình phát triển của đơn vị.

Để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, ngay từ những ngày đầu năm, Cục Hải quan TP. Hải Phòng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn đảm bảo công khai minh bạch quản lý thống nhất hiệu lực, hiệu quả.

Kế hoạch này tập trung 6 nội dung: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Hải quan số, Hải quan thông minh.

Cục Hải quan TP. Hải Phòng đã xác định công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của ngành Hải quan theo từng giai đoạn.

Ngoài ra, tại Hải quan Hải Phòng công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao nhận thức đổi mới tư duy và hành động sáng tạo đổi mới lề lối làm việc phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính tận dụng hiệu quả thành tựu tiên bộ khoa học công nghệ nhất là thành tựu Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Cục Hải quan TP. Hải Phòng đã đẩy mạnh thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu qua hệ thống thông quan tự động Vnaccs/Vcis, thông quan hàng hóa nhanh chóng, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Hiện nay, tất cả các thủ tục hải quan cốt lõi hoàn toàn thực hiện bằng phương thức tự động với hơn 99% doanh nghiệp tham gia. Việc triển khai toàn diện thủ tục hải quan điện tử đã tạo ra bước cải cách đột phá cho hoạt động xuất, nhập khẩu, thời gian làm thủ tục hải quan được rút ngắn thông qua việc tiếp nhận thông tin tờ khai hải quan và phản hồi kết quả phân luồng tờ khai trong vòng 01 - 03 giây. Qua đó, giúp giảm thiểu chứng từ, giấy tờ và đơn giản hóa hồ sơ hải quan.

Cùng với đẩy mạnh thông quan tự động, Cục Hải quan TP. Hải Phòng luôn chủ động phối hợp với các ngân hàng thương mại thực hiện nộp thuế điện tử thông qua Cổng thanh toán điện tử Hải quan.

Đến nay 100% thuế, phí, lệ phí hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện bằng phương thức điện tử tiên tiến. Việc triển khai hệ thống nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 không chỉ phục vụ cho cơ quan Hải quan và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mà còn giúp cho các cơ quan thực hiện công tác quản lý Nhà nước có hiệu quả.

Bên cạnh đó, Hải quan TP. Hải Phòng còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tính từ ngày 1/1/2022 đến 15/8/2022, Cục đã cung cấp 244 thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trong đó mức độ 1: 0 thủ tục mức độ 2: 22 thủ tục, mức độ 3: 6 thủ tục; mức độ 4: 215 thủ tục hành chính.

Tại Cục Hải quan TP. Hải Phòng triển khai với 23.314 hồ sơ của 3.914 doanh nghiệp, đã cập nhật tờ khai, số liệu, truyền tin đầy đủ, kịp thời đảm bảo việc khai thác số liệu phục vụ tốt cho công tác quản lý rủi ro của Ngành.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BẮC GIANG: CHUNG TAY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠO MÔI TRƯỜNG THUẬN LỢI, TĂNG SỰ HÀI LÒNG

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường các tiện ích phục vụ người dân là một trong những giải pháp được Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang tích cực triển khai thời gian qua. Từ đó hiệu quả công việc nâng lên, tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn đạt hơn 86%.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Tỉnh Bắc Giang xác định cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá, yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, thu hút đầu tư. Vì vậy các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và niêm yết công khai.

Trong đó, việc thành lập mô hình Trung tâm Hành chính công, nay là Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, vì dân.

Sau TP. Đà Nẵng và các tỉnh Quảng Ninh, Thái Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Giang, tỉnh Bắc Giang là địa phương thứ 6 của cả nước có Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. Ngày 01/9/2016, Trung tâm chính thức hoạt động theo nguyên tắc tập trung “một đầu mối” trong tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Sau 6 năm hoạt động, nơi đây đang thực hiện 1.667 thủ tục hành chính của 21 sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan trung ương đứng chân trên địa bàn, Công ty Điện lực Bắc Giang.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động, thời gian qua, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Thực tế cho thấy, ứng dụng công nghệ thông tin giúp việc giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi, nhanh chóng, hồ sơ được kiểm soát chặt chẽ hơn. Thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cán bộ tại Trung tâm kiểm soát được tình trạng hồ sơ, từ đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang giải pháp nâng cao chất lượng.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Nguyễn Văn Duẩn cho biết trước đây việc ứng dụng công nghệ thông tin đã được thực hiện tại bộ phận một cửa của các đơn vị. Từ khi Trung tâm được thành lập, là đơn vị đầu mối giám sát quy trình giải quyết thủ tục nên kết quả giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn cao hơn.

8 tháng năm 2022, tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn tại Trung tâm đạt hơn 86%; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 52,7%.

Những nơi làm tốt, Trung tâm Phục vụ hành chính công tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có văn bản biểu dương; phê bình, nhắc nhở các trường hợp để hồ sơ quá hạn, phải bổ sung nhiều lần. 8 tháng năm 2022, tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn tại Trung tâm đạt hơn 86%; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 52,7%.

Cùng với danh mục thủ tục hành chính bản giấy, cuối tháng 7/2022, Trung tâm niêm yết bộ thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị bằng mã QR. Trong mỗi mã QR gồm danh mục thủ tục hành chính được chia riêng lĩnh vực với các nội dung gồm: Thông tin chung về thủ tục hành chính; các bước thực hiện; thành phần hồ sơ; thời gian giải quyết hồ sơ; yêu cầu của thủ tục hành chính, căn cứ pháp lý; biểu mẫu (nếu có); mức phí hoặc lệ phí (nếu có).

Ngoài ra, tại Bộ phận một cửa các sở, ngành được niêm yết mã QR phục vụ việc thanh toán không dùng tiền mặt. Tranh thủ chờ đến lượt, chị Trần Thị Mười ở thị trấn Vôi (Lạng Giang) dùng điện thoại thông minh quét mã QR để nghiên cứu quy trình xử lý thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học. Qua đó chị biết được thời gian giải quyết hồ sơ là 11 ngày làm việc và có thể nhận kết quả tại nhà nên bớt lo lắng về việc phải đi lại nhiều lần.

Không gian xanh, tiện ích

Trên cơ sở kết quả được, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục mở rộng các tiện ích, hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Mới đây Trung tâm đầu tư cây

nước nóng, lạnh với cốc giấy có sẵn; lắp đặt bột sặc điện thoại và mạng Internet không dây miễn phí. Nhiều người dân đến làm việc bày tỏ sự hài lòng với không gian ngăn nắp, gọn gàng ở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Trên bàn làm việc ở bộ phận một cửa của các sở đặt những chậu cây xanh.

Được biết, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã phát động thi đua thực hiện mô hình “Cơ quan xanh, nơi làm việc ngăn nắp, gọn gàng” nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về văn hóa ứng xử tại công sở; xây dựng môi trường làm việc thân thiện, sạch đẹp. Tài liệu, hồ sơ được sắp xếp ngăn nắp. Vào dịp sinh nhật cán bộ, lãnh đạo Trung tâm tặng một chậu cây xanh để lan tỏa ý thức trồng cây và bảo vệ môi trường.

Mỗi cán bộ đều yêu thích và chăm sóc cho những chậu cây xanh tốt. “Ngoài nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, chúng tôi mong muốn người dân khi đến Trung tâm đều cảm thấy thân thiện, thoải mái”, ông Nguyễn Văn Duẩn chia sẻ.

Đến giải quyết thủ tục cấp lại giấy phép lái xe, anh Nguyễn Hoàng Quân ở thị trấn Cao Thượng (Tân Yên) nói: “Tôi rất hài lòng với sự phục vụ của cán bộ tại Trung tâm. Hồ sơ giải quyết nhanh, không gian tươi mát với nhiều tiện ích”.

Để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, theo lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, sắp tới Trung tâm sẽ ứng dụng rộng rãi mã QR trên nhiều lĩnh vực như: Công dân quét mã QR đánh giá công chức; danh thiếp cán bộ, công chức để người dân trao đổi. Lắp đặt 2 máy tra cứu thủ tục hành chính; 4 máy scan khổ A0 và A3 để hỗ trợ sao chụp hồ sơ, phục vụ nhiệm vụ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính. Đẩy nhanh việc thực hiện nhận diện logo thương hiệu theo chỉ đạo của Chính phủ.

Đối với quy trình nội bộ, Trung tâm sẽ thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp; tăng cường giám sát, chấn chỉnh về thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức. Duy trì hiệu quả đường dây nóng (0204)3 531 111 tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị. Đặc biệt phối hợp với cơ quan báo chí, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đẩy mạnh tuyên truyền để người dân nắm được quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

HÒA BÌNH: QUYẾT TÂM NÂNG HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là yêu cầu quan trọng để thu hút đầu tư, tỉnh Hòa Bình đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt. Đây là động lực để các đơn vị nỗ lực đổi mới hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

Theo công bố của Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2021 của tỉnh Hòa Bình thuộc nhóm điều hành thấp với tổng số 57,16 điểm, thấp hơn 5,64 điểm so với năm 2020, đứng thứ 62/63 so với cả nước, giảm 18 bậc so với năm trước. Kết quả cải thiện môi trường cạnh tranh của tỉnh không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giảm sâu cả về điểm số và thứ hạng. Ngoài những nguyên nhân khách quan, những hạn chế, yếu kém chủ yếu xuất phát từ nguyên nhân chủ quan. Trong đó, người đứng đầu một số sở, ngành, địa phương chưa nhận diện được trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh...

Thời gian tới, để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, cần quan tâm cải thiện các chỉ số đạt thấp; tập huấn, hướng dẫn để doanh nghiệp nắm vững các chỉ số, nội dung trong phiếu đánh giá. Cùng với đó, các cấp, sở, ngành, địa phương cần tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Được biết, năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; thành lập các tổ công tác hỗ trợ nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án... Tuy vậy, thực tế vẫn còn không ít khó khăn, vướng mắc. Tại cuộc họp Ban Chỉ đạo cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số cạnh tranh được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tổ chức mới đây, đại diện lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đề nghị, cần công khai, minh bạch các dự án đầu tư; ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện dự án.

Để đạt được mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh trong năm 2022 và những năm tiếp theo, ngày 20/6 vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND. Theo đó, yêu cầu giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ để nâng cao chất lượng công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị được giao là đầu mối chỉ đạo và triển khai các chỉ số thành phần. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh năm 2022.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng yêu cầu kiên quyết thay thế những người không đủ năng lực, trình độ và phẩm chất để thực hiện tốt cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ. Các sở, ngành, huyện, thành phố khẩn trương chỉ đạo, nghiêm túc thực hiện để từng bước cải thiện các chỉ số thành phần.

Luôn đồng hành với người dân, doanh nghiệp

Để tiếp tục duy trì và thúc đẩy nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các địa phương và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cũng đã chỉ đạo xây dựng Bộ

chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư, kinh doanh các huyện, thành phố và các sở, ngành. Theo đó, năm 2021, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình đã nghiên cứu, đề xuất trình Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ngành (Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng năng lực điều hành các sở ban ngành và địa phương thuộc tỉnh) và được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành áp dụng thử nghiệm tại Quyết định số 679/QĐ-UBND, ngày 31/3/2021.

Báo cáo của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh cho thấy, năm 2021, khảo sát tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng năng lực điều hành các sở ban ngành và địa phương thuộc tỉnh nổi lên nhiều vấn đề đáng lưu tâm. Đặc biệt, hầu như chưa sở, ngành, địa phương nào thực hiện tốt về minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng. Phần lớn mới nằm ở mức điểm khá và còn nhiều vấn đề khó khăn, cần giải quyết. Cộng đồng doanh nghiệp cho rằng, các sở, ban, ngành, địa phương cần quan tâm hơn nữa đến việc cung cấp thông tin và công bằng giữa các đối tượng sử dụng dịch vụ, thực hiện thủ tục hành chính công. Có như vậy, mới cải thiện được các vấn đề bất cập ngay từ cấp cơ sở.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bùi Văn Khánh, nhằm thúc đẩy nhận thức, hành động, cải thiện công tác quản lý, điều hành kinh tế tại địa phương, với mục tiêu mang lại lợi ích tốt nhất cho cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư, ngày 30.7 vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có Quyết định số 1545/QĐ-UBND ban hành Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ban, ngành tỉnh Hòa Bình. Để tổ chức thực hiện hiệu quả Bộ chỉ số này trong năm 2022 và các năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh xây dựng phiếu đánh giá bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan; thường xuyên cập nhật, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả xếp hạng năng lực cạnh tranh của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành hoàn thành trước ngày 30/11 hàng năm.

Đánh giá về động thái này, nhiều nhà đầu tư cho rằng: Đây là việc làm hết sức quan trọng và sẽ tạo cú hích để các sở, ngành, địa phương nỗ lực, quyết tâm hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền trong công tác quản lý và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Đồng thời, cũng để doanh nghiệp biết được địa chỉ có thể đến để trình bày, đề xuất giải quyết công việc được thuận lợi, dễ dàng hơn. Qua đó, hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguồn: daibieunhandan.vn

THANH HÓA: HƠN 24.000 DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ ĐƯỢC HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện có khoảng 27.000 doanh nghiệp trong đó hơn 90% là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Với mục tiêu hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh sau 2 năm ảnh hưởng của dịch COVID-19, tỉnh Thanh Hóa sẽ thực hiện hỗ trợ

doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, hỗ trợ về công nghệ, tư vấn và phát triển nguồn nhân lực. Tổng kinh phí thực hiện các chương trình hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong năm 2022 là hơn 14,2 tỷ đồng.

Theo chính sách này, mỗi doanh nghiệp sẽ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quản trị, sản xuất, công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Mỗi doanh nghiệp được vay không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quản trị, sản xuất, công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

Theo báo cáo của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, trong 8 tháng năm 2022, gần 2.400 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 79% kế hoạch năm 2022. Toàn tỉnh Thanh Hóa đã có 12 địa phương hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch phát triển doanh nghiệp năm 2022. Trong đó 26/27 huyện, thị xã, thành phố có số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao hơn so với cùng kỳ.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong 8 tháng qua, tỉnh Thanh Hóa đặt mục tiêu trong năm 2022, phấn đấu thành lập mới trên 3.000 doanh nghiệp. Để đạt mục tiêu đề ra, các sở, ban, ngành liên quan của tỉnh Thanh Hóa đang tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp. Cùng với đó, tỉnh Thanh Hóa sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mới thành lập.

Với kết quả này, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục duy trì là địa phương đứng đầu khu vực Bắc Trung Bộ và thứ 6 cả nước về phát triển doanh nghiệp mới năm 2022.

Nguồn: kinhtemoitruong.vn

NGHỆ AN: NHỮNG NỖ LỰC TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Mặc dù trong thời gian qua, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (Trung tâm) luôn chú trọng nâng cao hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích nhằm giúp các tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, dường như người dân vẫn đang 'chịu đựng' gửi, nhận hồ sơ theo cách trực tiếp, chứ chưa thấy sự tiện lợi, hiệu quả của việc gửi hồ sơ trực tuyến, nhất là thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nhìn từ con số

Ngày 05/8/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 2996/QĐ-UBND thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, là đầu mối tiếp nhận và

trả kết quả của 1.326 thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền quản lý của 18 sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 3 cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương gồm Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Công ty Điện lực Nghệ An.

Nhiệm vụ cải cách hành chính luôn được cấp ủy, chính quyền tỉnh Nghệ An và các cấp xác định là khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Đây là mục tiêu để tỉnh Nghệ An thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục đích phục vụ tốt hơn đối với người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, nhằm thực hiện thống nhất các thủ tục hành chính; tạo thuận lợi, tiếp cận theo hướng văn minh, hiện đại; tích hợp các nguồn lực về cơ sở vật chất, con người, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Sau khi đi vào hoạt động tháng 10/2021, Trung tâm đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Nhờ đó, đã duy trì sự hiệu quả, tính công khai, minh bạch trong tiếp nhận các thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng quy định, góp phần tạo sự chuyển biến trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

Nhờ vậy, trong năm 2021 Trung tâm đã tiếp nhận thủ tục hành chính 147.189 hồ sơ. Trong đó, số kỳ trước chuyển sang là 3.153 hồ sơ; Tiếp nhận mới: 111.432 hồ sơ; Tiếp nhận trực tuyến là 32.604 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 22,63%). Trên cơ sở đó, số hồ sơ đã được giải quyết là 141.524 hồ sơ. Trong đó, kết quả trước và đúng hạn: 138.553 (chiếm tỷ lệ 97,90%); kết quả trả quá hạn: 2.971 hồ sơ trả quá hạn (chiếm tỷ lệ 2.10%); Hồ sơ đang giải quyết: 3.949 (có 62 hồ sơ quá thời hạn giải quyết). Đặc biệt, kết quả hồ sơ thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích: 31.666 lượt, bao gồm dịch vụ nộp và trả kết quả tại nhà.

Hồ sơ có tần suất thực hiện nhiều tập trung ở một số đơn vị như: Sở Tư pháp 35.252 hồ sơ, Sở Giao thông Vận tải 27.754 hồ sơ, Bảo hiểm xã hội 23.538 hồ sơ, Sở Công Thương 18.033 hồ sơ, Sở Kế hoạch và đầu tư 12.878 hồ sơ. Tuy nhiên, cũng có một số Sở có số lượng hồ sơ phát sinh ít như: Sở Ngoại vụ 16 hồ sơ; Điện lực tỉnh 53 hồ sơ; Sở Du lịch 73 hồ sơ.

Nộp trực tuyến vẫn còn hạn chế

Trao đổi với Phóng viên Báo Đại Đoàn Kết, Phó Giám đốc Trung tâm Nguyễn Đình Mỹ cho biết, ngoài những thuận lợi nói trên. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua kênh trực tuyến vẫn còn hạn chế. Không những vậy, khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin, trình độ, phương tiện máy móc của người dân còn hạn chế. Và đặc biệt, người dân vẫn còn tâm lý muốn thực hiện hình thức giao dịch trực tiếp. Tương tự đối với việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, mặc dù được khuyến khích, tuyên truyền rộng rãi và được người dân đón nhận tuy nhiên tỷ lệ còn chưa cao.

Qua số liệu theo dõi, cho thấy số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong năm 2021 là 32.604/147.189 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 22,63%). Trong 5 tháng đầu năm, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (trong đó giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích) vẫn khá thấp, dao động từ 18 - 20% trong tổng số hồ sơ được tiếp nhận từng tháng.

Cụ thể, tháng 1/2022 số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 4.460 hồ sơ (đạt 29,11%). Trong đó, số lượt sử dụng dịch vụ bưu chính công ích: 3.911 lượt; Tháng 2/2022 tổng số hồ sơ tiếp nhận là 15.212 hồ sơ. Số hồ sơ nộp trực tuyến: 2.162 hồ sơ, đạt 18,5%. Số lượt sử dụng dịch vụ bưu chính công ích: 4.451 lượt. Tháng 3/2022, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 24.566 hồ sơ. Số hồ sơ nộp trực tuyến: 3.356 hồ sơ, đạt 17,5%. Số lượt sử dụng dịch vụ bưu chính công ích: 10.019 lượt. Các tháng 4 và tháng 5/2022, số hồ sơ nộp trực tuyến cũng dao động từ 21 - 22% trong tổng số hồ sơ mà Trung tâm tiếp nhận.

Dịch vụ bưu chính công ích - lợi cho dân

Dù hơn gần 2 năm đi vào hoạt động, nhưng nhìn chung việc người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn còn khiêm tốn, thậm chí là chưa phát huy hết tiềm năng. Bởi vậy, Trung tâm đã đề xuất các kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, đơn giản hóa các thủ tục giao dịch trực tuyến để nhằm giảm thời gian, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

Để rõ hơn những tiện lợi mà dịch vụ công trực tuyến mang lại, trong thời gian qua, Phóng viên Báo Đại Đoàn Kết đã tiếp cận, ghi nhận cảm nhận của người dân khi làm thủ tục hồ sơ tại Trung tâm và những người tham gia dịch vụ bưu chính công ích.

Đậy sớm từ 5h sáng, đón xe khách xuống thành phố, anh Phan Văn Tiến (36 tuổi) trú tại xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn (Nghệ An) có mặt tại Trung tâm gần 8h sáng. Mặc dù trước lúc đi, anh Tiến có nhờ người thân sống ở thành phố qua xếp hàng lấy số, nhưng vì theo quy định việc phát số phải “chính chủ” nên việc nhờ bắt thành. Khi Trung tâm để lấy số, lúc này, số phiếu thứ tự đã lên tới 540. Biết là phải qua buổi chiều mới đến lượt mình, nên sau khi hoàn thành viết “hồ sơ tư pháp” anh Tiến về nhà người thân nghỉ ngơi, chờ đợi. “Xuống tận Trung tâm, mới “thăm” việc đi làm thủ tục qua kênh trực tiếp không chỉ tốn nhiều kinh phí hơn, đi lại vất vả mà việc chờ đợi đến lượt cũng đã đau đầu. Mặc dù, nắm được có dịch vụ khai, nộp hồ sơ theo dịch vụ bưu chính công ích, nhưng nghĩ rằng làm trực tiếp nhanh hơn, không những vậy “sai đâu sửa đó” ngay tại quầy, nhưng không nghĩ là mất thời gian đến vậy”, anh Tiến cho biết.

Điều đáng nói, khi dịch COVID-19 lắng xuống, nhu cầu làm lý lịch rất lớn, mặc dù Trung tâm đã triển khai tạo điều kiện và tăng cường nhân lực tiếp nhận, chủ động, quyết liệt trong tham mưu xử lý, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, do nhu cầu của người dân, doanh nghiệp rất lớn nên khi người dân, doanh nghiệp đến làm thủ tục trực tiếp vẫn phải chờ đợi.

Theo anh Võ Quang Thành (22 tuổi) trú tại xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ cho biết, việc trực tiếp xuống Trung tâm là để được hướng dẫn cụ thể, xử lý luôn nếu có vướng mắc. Nhưng do người làm thủ tục khá đông nên không nhanh như dự kiến. Dù được cán bộ Trung tâm hướng dẫn rất nhiệt tình, nhưng vẫn tốn nhiều thời gian. Nếu biết sớm hơn, tôi gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích ngay tại bưu điện xã để đỡ vất vả đi lại.

Không chỉ anh Thành, anh Tiên mà trong quá trình ghi nhận người dân đến làm việc, chúng tôi còn bắt gặp nhiều người từ các huyện Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương, Quế Phong, Quỳnh Châu... di chuyển vài chặng xe, mới đến được TP Vinh để nộp hồ sơ làm lý lịch tư pháp, cấp đổi giấy phép lái xe... rất vất vả. Do không nắm hết quy định, thiếu giấy tờ... nên có nhiều người đã phải quay về nhà, thậm chí thuê nhà nghỉ lại, chi phí đội lên gấp đôi.

Tuy nhiên, cũng đã có không ít người, qua nắm bắt hiểu rõ về dịch vụ bưu chính công ích nên đã không vất vả hành trình từ các huyện xa xôi làm các thủ tục cần thiết. Còn số dao động từ 3.000 - 4.000 lượt sử dụng dịch vụ bưu chính công ích mỗi tháng đã nói lên điều đó. Đơn cử như chị Lang Thị Mai, trú tại xã thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, sau khi ra bưu điện văn hóa xã, được nhân viên hướng dẫn cụ thể, chỉ hơn 2 giờ đồng hồ, mọi thủ tục làm lý lịch tư pháp để xuất khẩu đã hoàn thành.

“Qua tìm hiểu, tôi được biết có dịch vụ bưu chính công ích ngay tại điểm bưu điện xã, tôi ra đó được cán bộ ở đây hướng dẫn, sau đó cán bộ xã chứng nhận, bộ hồ sơ lý lịch tư pháp của tôi hoàn thành rất nhanh, các chi phí, lệ phí theo quy định, đặc biệt không phải vất vả xuống TP. Vinh chen nhau làm hồ sơ. Rất thuận lợi”, chị Mai chia sẻ.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An Nguyễn Đình Mỹ cho biết, kể từ ngày đi vào hoạt động, Trung tâm luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ, thực hiện thống nhất các thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi, tiếp cận theo hướng văn minh, hiện đại, tích hợp các nguồn lực về cơ sở vật chất, con người, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

"Tuy nhiên, chúng tôi luôn trăn trở, mong muốn người dân tham gia sử dụng nộp hồ sơ theo các hình thức khác thuận lợi hơn, nhất là dịch vụ bưu chính công ích nhằm giảm tải áp lực tại Trung tâm, vừa giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và công sức góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách hành chính" - ông Mỹ nói.

Nguồn: daidoanket.vn

QUẢNG NAM: ĐỘT PHÁ TRONG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Hai năm trở lại đây, mỗi khi đến thời điểm công bố điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia thay vì phải đến các địa điểm niêm yết vật lý hay tra cứu trên website, hàng chục nghìn học sinh lớp 12 tại tỉnh Quảng Nam đã dễ dàng tra cứu điểm thi qua Zalo “1022 Quảng Nam” với smartphone.

“Tra cứu điểm thi Trung học phổ thông qua Zalo rất nhanh và hiệu quả”, em Nguyễn Tiên Quang (18 tuổi, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam) nhận xét.

Đây là một trong nhiều tiện ích của trang Zalo “1022 Quảng Nam” đang được Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam) triển khai trong số hóa các dịch vụ, tiện ích công để phục vụ người dân tốt hơn.

Hàng trăm lượt truy vấn mỗi ngày

Tương tự, với chị Nguyễn Thị Thúy Hằng (34 tuổi, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam), công việc của một viên chức nhà nước tương đối bận rộn, để tối ưu thời gian chị thường lựa chọn làm các dịch vụ, thủ tục có thể thực hiện online. Gần đây nhất thông qua Zalo “1022 Quảng Nam”, chị Hằng có nộp hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và rất hài lòng.

“Không cần tốn thời gian đi lại, tôi chỉ cần nhập mã hồ sơ hoặc quét QR là có thể theo dõi xem hồ sơ của mình xử lý tới khâu nào, có cần bổ sung hay không. Zalo của tỉnh sẽ tự động nhắn tin khi hồ sơ của tôi hoàn tất”, chị Thúy Hằng nói.

Là 1 trong những tỉnh thành đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng nền tảng công nghệ Zalo trong công tác cải cách hành chính, hiện trang Zalo “1022 Quảng Nam” thu hút gần 100.000 lượt người dân quan tâm, theo dõi. Trung bình mỗi tháng Zalo “1022 Quảng Nam” có hơn 110.000 lượt xem bài viết và gần 1.400 lượt chia sẻ các tin bài giá trị. Mỗi ngày có hàng trăm truy vấn đến các tiện ích được cung cấp trên trang Zalo này.

“Từng bước chuyển từ chính quyền quản lý sang chính quyền phục vụ Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam”, Ông Trương Thanh Bình.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông) Trương Thanh Bình cho biết, từ khi Zalo “1022 Quảng Nam” được thành lập người dân, doanh nghiệp lại có thêm kênh tương tác nhanh, hiệu quả cùng chính quyền.

Sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh cũng được nâng cao.

Sau hơn 3 năm, hiện trang Zalo “1022 Quảng Nam” đã và đang triển khai 3 nhóm tiện ích hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gồm: Nhóm thông tin hỗ trợ dịch vụ công; nhóm hỗ trợ tra cứu thông tin cần biết và nhóm thông tin hỗ trợ phòng tránh dịch bệnh COVID-19.

Trong đó, tiện ích hỗ trợ dịch vụ công đặc biệt được người dân đánh giá cao khi hầu hết thủ tục hành chính từ bước nộp hồ sơ, tra cứu tình trạng hồ sơ, thông báo phí, lệ phí đến thông báo khi cần bổ sung hồ sơ, báo kết quả, gửi bản mềm kết quả giải quyết... đều được thực hiện qua Zalo.

“Sự ra đời của Zalo ‘1022 Quảng Nam’ là minh chứng của việc quyết liệt đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong thủ tục hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các dịch vụ công do tỉnh cung cấp”, ông Trương Thanh Bình nhấn mạnh.

Song song, trang Zalo “1022 Quảng Nam” cũng có trách nhiệm tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính. Trung bình mỗi tháng có hơn 7.780 tương tác giải đáp, hỗ trợ người dân thông qua trang Zalo.

“Ngoài cán bộ chuyên trách vận hành, trả lời trực tiếp chúng, tôi cũng tích hợp chatbox tự động trả lời các truy vấn của người dân, doanh nghiệp gửi đến”, đại diện Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thông tin.

Địa phương hóa theo nhu cầu

Ngoài phục vụ số hóa thủ tục hành chính, trang Zalo của tỉnh Quảng Nam có nhiều tiện ích thiết thực với đời sống hàng ngày của người dân địa phương đặc biệt là người dân cả nước khi đến đây tham quan du lịch.

Lần đầu đến TP. Hội An (tỉnh Quảng Nam), anh Hồ Trung Dũng rất ngạc nhiên vì hầu hết thông tin về du lịch tại địa phương từ các địa điểm tham quan nổi tiếng của huyện xã, các điểm lưu trú đến gợi ý về ẩm thực, đặc sản địa phương đều được tích hợp và dễ dàng tìm kiếm trên trang Zalo “1022 Quảng Nam” của tỉnh.

“Zalo của tỉnh như một quyển ‘Cẩm nang online’, các thông tin du lịch đều được cung cấp chi tiết. Đơn cử, tôi chỉ cần mở Zalo của tỉnh chọn đặc sản nổi bật thì sẽ được giới thiệu tên cơ sở bán hàng, địa chỉ, số điện thoại...”, anh Dũng thích thú.

Ngoài ra, các tiện ích phục vụ đời sống hàng ngày, trên Zalo này cũng có thể tra cứu thông tin như lịch trình xe bus, lịch cắt điện, cơ ở y tế, tra cứu giá đất, xe vi phạm trật tự an toàn giao thông hay thông tin các văn bản pháp luật, chính sách của tỉnh Quảng Nam, Trung ương, thông tin về phòng chống thiên tai, dịch bệnh...

“Để triển khai các tiện ích nói trên, chúng tôi đã thực hiện việc lấy ý kiến các ngành trên địa bàn tỉnh, khảo sát nhu cầu thực tế của người dân và địa phương cũng như tham khảo OA của các tỉnh bạn”, ông Bình nói.

Có được những kết quả nói trên công tác truyền thông đã được đơn đầu tư nghiêm túc từ những ngày đầu thông qua việc lồng ghép, giới thiệu về Zalo “1022 Quảng Nam” trong các buổi hội thảo về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh việc ứng dụng Zalo để giải quyết thủ tục hành chính.

“Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải đi đầu trong triển khai thực hiện. Đồng thời, là tuyên truyền viên để vận động tổ chức, người dân, doanh nghiệp hưởng ứng, thực hiện”, Ông Trương Thanh Bình.

Cũng theo ông Bình, một trong những rào cản khiến người dân chưa mặn mà sử dụng các dịch vụ công trực tuyến là quy trình phức tạp, ngại thao tác online, tâm lý nhiều người muốn gặp trực tiếp cán bộ thụ lý hồ sơ để yên tâm hơn.

Vì vậy, để tiếp tục phổ biến rộng rãi, nâng cao hiệu quả của trang Zalo “1022 Quảng Nam”, hiện đơn vị đang tận dụng truyền thông qua các tổ công nghệ cộng đồng (hiện 50% số xã tại tỉnh Quảng Nam có tổ công nghệ cộng đồng).

“Chúng tôi sẽ lồng ghép các nội dung, giới thiệu về Zalo ‘1022 Quảng Nam’ trong sinh hoạt của tổ công nghệ cộng đồng để mọi người biết và sử dụng. Đây sẽ là lực lượng xung kích ở địa phương giúp hỗ trợ, dần thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp khi tương tác với chính quyền các cấp”, ông Bình cho hay.

KHÁNH HÒA: TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐỂ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ

Những năm qua, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị của tỉnh từng bước tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Giảm đầu mối bên trong

Đến nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đã được sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, giảm số đầu mối bên trong. 100% cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đã sắp xếp lại, giảm 27 đầu mối trực thuộc so với năm 2015. Trong đó, các cơ quan khối đảng giảm 12 đơn vị trực thuộc, khối Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh giảm 15 đơn vị cấp phòng và tương đương. Khối cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giảm 37 đầu mối (33 đơn vị cấp phòng, 4 chi cục và tương đương). Cấp huyện giảm 2 phòng chuyên môn sau khi giải thể Phòng Y tế 2 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, chuyển chức năng, nhiệm vụ về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thực hiện. Tỉnh đã sắp xếp, sáp nhập 2 xã Diên Bình và Diên Lộc thuộc huyện Diên Khánh chưa đảm bảo tiêu chí theo quy định, thành lập xã mới Bình Lộc, qua đó giảm 1 đơn vị hành chính cấp xã; rà soát, sắp xếp 26 thôn, tổ dân phố thuộc 6 huyện, thị xã, thành phố, qua đó giảm 13 thôn, 6 tổ dân phố.

Cùng với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong các sở, ban, ngành, tỉnh đã thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, chuyển giao nhiệm vụ và biên chế của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Bệnh viện Đa khoa tỉnh quản lý, giảm 1 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy. Đối với khối chính quyền địa phương, tỉnh đã thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giảm 1 đơn vị tương đương cấp sở. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đến cuối tháng 6/2022, toàn tỉnh đã hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại, giảm 53 đơn vị so với năm 2017. Trong đó, lĩnh vực giáo dục và đào tạo giảm 19 đơn vị; y tế giảm 11; văn hóa, thể dục, thể thao giảm 3; thông tin - truyền thông giảm 7; nông nghiệp và phát triển nông thôn giảm 3; đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác giảm 10 đơn vị.

Qua sắp xếp, số cán bộ lãnh đạo giảm đáng kể. So với năm 2017, số lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã giảm 7 người, trong đó khối Đảng giảm 2, khối Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội giảm 5. Qua việc thực hiện thí điểm chức danh Trưởng ban Ban Dân vận cấp ủy cấp huyện đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng ban Ban Tuyên giáo cấp ủy

cấp huyện đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị cấp huyện, toàn tỉnh đã giảm 16 vị trí lãnh đạo tương đương cấp trưởng phòng. Tính trung bình mỗi phòng và tương đương có Trưởng phòng và 1 Phó Trưởng phòng thì toàn tỉnh giảm 128 vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương (giảm 64 đầu mỗi trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh); giảm 106 viên chức lãnh đạo (tương ứng giảm 53 đơn vị sự nghiệp công lập).

Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Để góp phần khắc phục dần tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, cùng với tinh gọn tổ chức bộ máy, tỉnh đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, rà soát, chuyển đổi, bổ sung một số nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế, theo hướng một cơ quan có thể thực hiện nhiều việc, nhưng một việc chỉ có một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Từ đó, qua rà soát, tỉnh đã chuyển nhiệm vụ tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy định kỳ tổ chức tiếp công dân; nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh từ Văn phòng Tỉnh ủy về Ban Nội chính Tỉnh ủy; xây dựng đề án và tổ chức thực hiện mô hình Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy từ tháng 01/2019. Tỉnh cũng chuyển chức năng tham mưu, nhiệm vụ thực hiện một cửa, một cửa liên thông từ Sở Nội vụ và nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính từ Sở Tư pháp sang Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, điều chỉnh bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện thống nhất, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

Đến nay, 100% cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy cấp huyện; khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh đã tổ chức hoạt động, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định mới. Riêng khối sở, ngành quản lý nhà nước, trên cơ sở quy định, hướng dẫn của các bộ chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành các quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 11 sở, đang lấy ý kiến góp ý các cơ quan liên quan đối với 3 đơn vị cấp sở. Trên cơ sở đó, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, hầu hết cơ quan, đơn vị đã bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác, vị trí việc làm... theo quy định mới, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Có thể nói, công tác sắp xếp để tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là yêu cầu cấp thiết đặt ra từ thực tiễn. Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng như lời giải cho bài toán khó, được các cấp, ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, hưởng ứng tích cực và nhanh chóng đi vào thực tiễn. Sau 5 năm thực hiện, có thể ở một số lĩnh vực, ngành, địa phương, đơn vị, bộ máy chưa thật sự tinh gọn, một số nội dung chưa đạt như mục tiêu đề ra, chưa đáp ứng sự kỳ vọng, mong muốn; việc tổ chức thực hiện còn nhiều khó khăn, bởi đây là nội dung khó, mới, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, nhiều nội dung chưa được hướng dẫn khung để thực hiện... Song, nhìn một cách tổng thể, bộ máy của hệ thống chính trị ở tỉnh bước đầu đã tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cơ cấu lại, chất lượng hoạt động đã có bước phát triển mới, hiệu lực, hiệu quả được nâng cao hơn.

Kết quả đó vừa là kinh nghiệm vừa là cơ sở, động lực để tỉnh tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, với nguồn lực con người đủ uy tín, có năng lực, sáng tạo để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nghị quyết của Trung ương về tỉnh Khánh Hòa, với mục tiêu xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

CÀ MAU: CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆU QUẢ ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư đã và đang được tỉnh Cà Mau xác định là nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Cà Mau trở thành một trong những tỉnh, thành phố chuyển đổi số thành công.

Chuyển đổi số hướng tới người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm

Đầu tháng 8/2022, Tỉnh ủy Cà Mau đã ban hành nghị quyết về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phấn đấu trở thành một trong những tỉnh, thành phố chuyển đổi số thành công của cả nước.

Năm 2021, tuy xếp hạng chuyển đổi số còn khiêm tốn so với các tỉnh trong vùng, nhưng Chỉ số Cải cách hành chính (PAR index) về hiện đại hóa hành chính tỉnh Cà Mau đứng thứ 2 cả nước, đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Đây có thể xem là kết quả nổi bật của tỉnh trong việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số. Riêng Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh đạt 87,92%, xếp hạng 21/63 tỉnh, thành phố, xếp thứ 3 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (sau tỉnh Sóc Trăng và Đồng Tháp).

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, Cà Mau được giao thực hiện 20 nhiệm vụ, trong đó 10 nhiệm vụ có thời hạn và 10 nhiệm vụ không có thời hạn, thực hiện theo định kỳ hàng năm. Đến nay, tỉnh Cà Mau đã hoàn thành 5 nhiệm vụ, 5 nhiệm vụ đang triển khai. Đối với các nhiệm vụ không có thời hạn, đã triển khai 7 nhiệm vụ, 2 nhiệm vụ chưa đến kỳ triển khai, 1 nhiệm vụ chưa triển khai.

Tất cả thực hiện với mục tiêu chuyển đổi số bắt đầu từ người dân, lấy người dân làm trung tâm, làm cho người dân thấy công nghệ là dễ dàng, thiết thực. Từ đó, tạo nên cộng đồng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Để thực hiện hiệu quả mục tiêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Huỳnh Quốc Việt, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương phải nhìn nhận những khó khăn, xây dựng những giải pháp thiết thực, xác định người dân là trung tâm. Xây dựng các kế hoạch để đảm bảo thực hiện tốt 25 nhiệm vụ đã đề ra. Tiếp thu những cách làm hay, từng

bước đổi mới căn bản, toàn diện, phấn đấu đưa tỉnh Cà Mau trở thành một trong những tỉnh chuyển đổi số thành công của cả nước.

Hiện tại, các địa phương rà soát thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo số cấp huyện, xã, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở, nhanh chóng đưa các cơ sở dữ liệu vào guồng máy vận hành. Khắc phục, quyết liệt đẩy nhanh xác thực mã định danh cho người dân; xây dựng nền tảng dữ liệu số ngành nông nghiệp, làm cơ sở để phục vụ người dân thông tin về sản xuất, thị trường tiêu thụ, các mô hình; đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng...

Đến nay, so cùng kỳ năm 2021, toàn tỉnh có 167.300 số thuê bao băng rộng cố định (cáp quang), tăng 12,4%; có 797.573 thuê bao băng rộng di động (3G/4G), tăng 11,3%. Hệ thống iOffice đã triển khai trên 655 cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh, có gần 11.000 tài khoản người dùng. Tổng số chữ ký số chuyên dùng đang sử dụng tại các cơ quan, đơn vị nhà nước là 1.733, tăng 592 chữ ký so với năm 2021.

Về ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, đã công khai 1.974 thủ tục hành chính cấp tỉnh; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ là 37%. Trong 8 tháng năm 2022, có 2.191 lượt cài đặt ứng dụng CaMau-G, lũy kế đến nay có 4.950 lượt cài đặt; số lượng có sử dụng ứng dụng (trong năm 2022) là 2.975; đã tiếp nhận 142 phản ánh của tổ chức, cá nhân trên ứng dụng phản ánh hiện trường.

Đặc biệt, Cà Mau triển khai ứng dụng CaMau-G làm đại diện cho các hệ thống phần mềm Chính quyền điện tử của tỉnh. Mục đích là tập trung về một đầu mối cài đặt một lần để sử dụng nhiều dịch vụ số, hướng tới phục vụ đa dạng người dùng, tăng trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số. Ứng dụng có thể tải sử dụng trên hai nền tảng di động IOS và Android. Đồng thời, tích hợp ứng dụng phản ánh hiện trường vào CaMau-G nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và khách du lịch phản ánh khi nhận thấy những vấn đề bất cập trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Cơ quan nhà nước thông qua ứng dụng phản ánh hiện trường có thể tiếp cận nhanh chóng thông tin phản ánh của người dân, kịp thời đưa ra các phương án xử lý, từ đó giúp phát huy hiệu quả công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng chất lượng phục vụ người dân.

Ngày 04/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có quyết định chủ trương đầu tư Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) với tổng kinh phí 28 tỷ đồng. IOC là hệ thống hiển thị thông tin tập trung, là bộ phận cốt lõi trong triển khai Chính phủ số, Chính quyền số. Đây được xem là một trong những giải pháp trọng tâm hiện thực hóa, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia từ các cấp chính quyền địa phương tới các bộ, ngành Trung ương. Dự án IOC đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị đầu tư. Mục tiêu của việc triển khai IOC là cung cấp cho lãnh đạo của các cấp chính quyền địa phương có cái nhìn toàn diện về kết quả hoạt động kinh tế - xã hội đang diễn ra, sự tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục chuyển đổi số mạnh mẽ, cải thiện môi trường đầu tư

Phát biểu kết luận tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số vào ngày 18/8, ông Huỳnh Quốc Việt đề nghị các cấp, các ngành tập trung thực hiện một số nội dung, giải pháp trọng tâm sau:

Khẩn trương ban hành Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh theo quy định. Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của địa phương, đảm bảo phù hợp, thống nhất, thuận lợi trong công tác triển khai chuyển đổi số theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đề án của Ủy ban nhân dân về Chuyển đổi số.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số giao cho tỉnh thực hiện. Quan tâm chỉ đạo lấy người dân là trung tâm của chuyển đổi số, làm cho người dân thấy công nghệ số là thứ dễ dàng, thiết thực; thúc đẩy chuyển đổi số đi vào cuộc sống, tạo nên cộng đồng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số và coi đây là nhân tố quyết định thành công.

Tiếp tục tuyên truyền tính hiệu quả, lợi ích của các phần mềm, ứng dụng đến cơ quan, tổ chức, người dân để biết và sử dụng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số vào hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Chuyển đổi số đã được ban hành, nhằm tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở dữ liệu; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin; tăng cường sử dụng văn bản điện tử; cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo dõi chỉ đạo điều hành được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đúng quy định...

Nghiên cứu, đề xuất ngày Chuyển đổi số của tỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động ngày Chuyển đổi số năm 2022. Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng kế hoạch và dự toán năm 2023 cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai chuyển đổi số theo các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch...

Phát triển phần mềm, doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm nâng cao năng suất lao động, thực hiện cải cách, đặc biệt là cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản trị công, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và Chỉ số Năng lực cạnh tranh.

Trước mắt, tỉnh Cà Mau đưa ra nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp quan trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, được cụ thể hóa tại Đề án Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Theo đó, tập trung vào các giải pháp: rút ngắn chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đăng ký tài sản, giải quyết tranh chấp hợp đồng, giải quyết phá sản doanh nghiệp; nâng cao chất lượng quản lý hành chính đất đai, ứng dụng công nghệ thông tin, chất lượng đào tạo nghề và hỗ trợ khởi nghiệp; tăng cường kiểm soát những nhiễu; đẩy

mạnh các giao dịch trực tuyến. Tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

Đồng thời, tập trung thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; đẩy mạnh tiến độ thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục.

Bên cạnh đó, huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước. Chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất - kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh có thể xảy ra... Quyết tâm hiện thực hóa chương trình chuyển đổi số, với 3 trụ cột là xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số một cách thực chất.

Nguồn: baodautu.vn

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Việc bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2021.

Kết quả bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã bầu được 3.908 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 25.181 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và 292.306 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã(1). Tỷ lệ đại biểu là phụ nữ, người dân tộc thiểu số, trẻ tuổi, trình độ trên đại học cao hơn so với nhiệm kỳ trước. Từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay, các đại biểu Hội đồng nhân dân luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm, thực sự là người đại diện cho cử tri; tích cực học tập, nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, không ngừng nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu. Tại các kỳ họp, đa số đại biểu tích cực tham gia ý kiến, thảo luận, cụ thể hóa chủ trương của địa phương, góp phần giúp Hội đồng nhân dân có những quyết nghị đúng đắn về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong việc ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách tại địa phương.

Trong hoạt động chất vấn, nhiều đại biểu đã thẳng thắn đặt câu hỏi cho các cơ quan có liên quan về những vấn đề nổi cộm, bức xúc và những lĩnh vực mà đại biểu và cử tri quan tâm, đồng thời kiên trì giám sát kết quả giải quyết những vấn đề đã chất vấn, kiến nghị. Trong hoạt động giám sát, các đại biểu đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, tham gia đầy đủ và có nhiều ý kiến rất trách nhiệm với cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát nhằm làm rõ trách nhiệm và đề xuất giải pháp khắc phục, do đó chất lượng hoạt động giám sát được nâng lên rõ rệt. Trong tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân đã lắng nghe những ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của cử tri, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất cập ở địa phương, cơ sở, từ đó có nhiều ý kiến, kiến nghị với các cơ quan hữu quan tổ chức các đoàn giám sát, làm rõ trách nhiệm, đề xuất giải pháp tháo gỡ, xử lý và khắc phục. Qua đó, cử tri ngày càng tin tưởng vào vai trò, vị thế của Hội đồng nhân dân trong hệ thống chính trị ở địa phương.

Tại Văn bản số 2273/BNV-ĐT ngày 20/5/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã nêu rõ mục tiêu, yêu cầu, chỉ tiêu, tiến độ thời gian, chương trình tài liệu để Bộ Nội vụ và các địa phương trong cả nước hoàn thành việc bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo đúng kế hoạch đề ra. Theo đó, Bộ Nội vụ đã hoàn thành việc biên soạn tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân với gần 325.000 cuốn tài liệu cho Sở Nội vụ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phục vụ cho việc bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp sau bầu

cử(2). Tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp gồm 05 chuyên đề: hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam; tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam; tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam; vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân. Các chuyên đề được giới thiệu ở các lớp bồi dưỡng đều đảm bảo nội dung, chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tiễn, các địa phương đã điều chỉnh, bổ sung các nội dung báo cáo chuyên đề phù hợp với đối tượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Ngay đầu nhiệm kỳ, Bộ Nội vụ đã tổ chức 03 hội thảo cho gần 600 giảng viên nguồn trên cả nước; phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương lựa chọn, phân công các giảng viên, báo cáo viên giới thiệu và gọi mở các chuyên đề; chuẩn bị về nội dung và phương pháp bồi dưỡng. Ngoài ra, nhiều địa phương còn chủ động tổ chức bồi dưỡng giảng viên nguồn như tỉnh Đắk Nông, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Thái Bình, Cần Thơ, Khánh Hòa, Bắc Kạn...

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã khẩn trương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, biên soạn tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã; chuẩn bị điều kiện để cử các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tham gia các lớp do Bộ Nội vụ tổ chức và trực tiếp tổ chức các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã theo đúng kế hoạch.

Đối với bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Bộ Nội vụ đã tổ chức 11 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Quý IV năm 2016, với 3.603/3.795 đại biểu tham dự, đạt 94,94%(3). Với các địa phương tự tổ chức lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nội vụ hỗ trợ cung cấp tài liệu bồi dưỡng, giới thiệu các báo cáo viên.

Đối với bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã: việc tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã do địa phương triển khai thực hiện bằng các hình thức tập trung và trực tuyến. Theo số liệu thống kê của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, số lượng đại biểu tham dự các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã như sau: tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện tham dự các lớp bồi dưỡng là 23.556/25.176, đạt 93,57%; tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tham dự các lớp bồi dưỡng là 274.824/292.183, đạt 94,06%(4).

Công tác bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp cơ bản đã đảm bảo theo chương trình, kế hoạch. Bộ Nội vụ đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; đôn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện; các Bộ, ngành, địa phương có sự chỉ đạo, phối hợp tốt, chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân đạt hiệu quả, đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

Đối với các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Bộ Nội vụ tổ chức, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đơn vị chức năng của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lựa chọn làm địa điểm tổ chức đã làm tốt công tác phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đại biểu có điều kiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; công tác chuẩn bị và tổ chức các lớp bồi dưỡng đạt kết quả tốt, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên tham gia giới thiệu các chuyên đề có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý. Các địa phương đã sắp xếp thời gian, tạo điều kiện để đại biểu tham dự các lớp bồi dưỡng nghiêm túc, đầy đủ. Các đại biểu đề cao ý thức, trách nhiệm và thực hiện nghiêm túc các quy định của lớp bồi dưỡng.

Đối với các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, các địa phương đã chủ động hoàn thành sớm tiến độ và đạt được mục tiêu theo kế hoạch đề ra. Trong quá trình tổ chức, các địa phương thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan như Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân ... tổ chức tốt các khâu như lựa chọn đội ngũ báo cáo viên, kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu bồi dưỡng, công tác quản lý các lớp bồi dưỡng... góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân, đáp ứng yêu cầu. Đội ngũ báo cáo viên ở địa phương là những giảng viên, báo cáo viên có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn và phương pháp truyền đạt tốt. Nhiều địa phương đã chủ động tập huấn cho các báo cáo viên tại địa phương như tỉnh Đắk Nông, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Khánh Hòa, Trà Vinh...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn một số hạn chế như:

Thứ nhất, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan được giao biên soạn chương trình, tài liệu và triển khai tổ chức thực hiện bồi dưỡng chưa được triển khai khoa học và cụ thể. Chưa thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ khi ban hành hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Một số địa phương chưa thống nhất việc giao một đơn vị làm đầu mối triển khai thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân.

Thứ hai, việc xác định nhu cầu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân chưa thực hiện theo kế hoạch và quá trình tổ chức chưa tính đến đặc thù của từng địa phương, nhất là đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã. Việc hướng dẫn sử dụng, quản lý nội dung, phương thức tổ chức bồi dưỡng đôi khi còn thiếu chặt chẽ và thống nhất giữa các địa phương.

Thứ ba, một số địa phương chậm cung cấp danh sách, dẫn đến thiếu đội ngũ giảng viên, báo cáo viên các lớp bồi dưỡng, nhất là các báo cáo viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Thứ tư, một số địa phương chưa chủ động bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực từ ngân sách địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân; chưa linh hoạt trong việc hỗ trợ kinh phí cho đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia các lớp bồi dưỡng theo quy định của Bộ Tài chính.

Giải pháp đổi mới công tác tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

Từ những kinh nghiệm rút ra trong công tác bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp sau bầu cử, để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các đại biểu dân cử ở địa phương, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây để đổi mới công tác tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Một là, Bộ Nội vụ cần thành lập Ban Chỉ đạo biên soạn chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 một cách chủ động, kịp thời. Trên cơ sở thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hai là, kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp cần phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương để đảm bảo triển khai thực hiện khả thi và hiệu quả. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các địa phương xây dựng kế hoạch để cử đại biểu tham dự các khóa bồi dưỡng do Bộ Nội vụ tổ chức theo nhiều cụm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được tổ chức trong Quý III, IV năm 2021). Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, địa phương xây dựng kế hoạch để tổ chức các lớp bồi dưỡng tại địa phương. Các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã có thể tổ chức theo khu vực thuộc địa bàn tỉnh, thành phố đảm bảo phù hợp với số lượng đại biểu, đảm bảo 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động. Tiến độ và thời gian thực hiện các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Bộ Nội vụ tổ chức đảm bảo hoàn thành trong tháng 12/2021; các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đảm bảo hoàn thành trước ngày 31/5/2022, cấp xã đảm bảo hoàn thành trước ngày 31/7/2022.

Ba là, thống nhất sử dụng chương trình, tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Bộ Nội vụ biên soạn, ban hành và cung cấp cho đại biểu của các địa phương tại các lớp bồi dưỡng. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, các địa phương căn cứ chương trình, tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 do Bộ Nội vụ biên soạn, ban hành và căn cứ vào tình hình, đặc thù của từng địa phương để nghiên cứu, cập nhật, bổ sung nội dung các chuyên đề bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng bảo đảm yêu cầu về nội dung, phương pháp, thời gian bồi dưỡng. Để đảm bảo thống nhất nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, các địa phương báo cáo kịp thời về Bộ Nội vụ để thẩm định trước khi ban hành và đưa vào sử dụng bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng của địa phương.

Bốn là, Bộ Nội vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các lớp tập huấn giảng viên, báo cáo viên bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã kịp thời trong Quý III và IV năm 2021. Các địa phương tạo điều kiện để các đại biểu tham dự các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Bộ Nội vụ triệu tập theo kế hoạch. Đồng thời chọn, cử giảng viên, báo cáo viên tham gia các lớp tập huấn giảng viên, báo cáo viên bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã do Bộ Nội vụ tổ chức.

Năm là, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, thành phố và các đơn vị chức năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân kịp thời, chất lượng, bám sát hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Bộ Nội vụ (5).

Sáu là, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động bố trí kinh phí và huy động thêm nguồn lực từ ngân sách địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đạt chất lượng, hiệu quả và đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 36/2018/ TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện công tác bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

TS. Lại Đức Vương,

Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Quốc hội, Báo cáo Tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

(2),(3),(4) Bộ Nội vụ, Báo cáo kết quả bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

(5) Bộ Nội vụ, Văn bản số 1265/BNV-ĐT ngày 28/3/2021 hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NGHỈ VIỆC HÀNG LOẠT: CƠ HỘI ĐỂ NHÀ NƯỚC ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH

Để có cái nhìn khách quan, đa chiều hơn về thực trạng công chức, viên chức khu vực Nhà nước ở ạt xin nghỉ, chuyển việc, và giải pháp cho vấn đề này Phóng viên Báo Tiền Phong đã có cuộc trao đổi với TS. Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

TS. Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng, với cơ chế hiện hành, nhân sự khu vực công dịch chuyển sang khu vực tư sẽ còn diễn ra. Nếu nhìn theo hướng tiêu cực, sẽ thấy Nhà nước mất người tài, khi người làm được việc, đáng ở lại lại chuyển đi, còn người không làm được việc đáng phải đi lại ở lại vì không đi được đâu. Nếu nhìn tích cực, xu hướng này cho thấy khu vực tư đã đảm đương được nhiều nhiệm vụ mà Nhà nước không cần thiết phải giữ, thúc đẩy kinh tế thị trường, cạnh tranh giữa Nhà nước và tư nhân sẽ giúp cả 2 cùng phát triển và xã hội được lợi.

Anh Lê Văn Vũ, từng làm Phó Trưởng công an một xã ở Thanh Hóa chia sẻ: Năm 2018, anh Vũ chính thức làm việc với lương khởi điểm 1,26 triệu đồng/tháng, rồi tăng lên 1,4 triệu đồng, khi nghỉ vào năm 2020, lương được 1,6 triệu đồng/tháng. “Dù mức lương như vậy nhưng công việc ngập đầu, khi xã có 11 thôn với hơn 5.000 nhân khẩu, ngày ngồi cơ quan, tối đi tuần. Từ việc lớn đến nhỏ, từ hành chính tới sự vụ, từ hòa giải vợ chồng mâu thuẫn tới tranh chấp đất đai, đánh lộn, bài bạc... dân gọi công an xã phải có mặt. Khi dịch COVID-19 xảy ra thì đi cấm chốt kiểm soát người ra vào địa phương. Tiền lương không đủ mua xăng xe, chưa nói các khoản chi khác, nên tháng nào cũng phải xin thêm tiền vợ”, anh Vũ kể về những tháng ngày còn làm công an xã. Cuối cùng anh Vũ quyết định nghỉ việc.

Không thưởng “suông”

Phóng viên: Là người xây dựng chính sách, theo dõi lĩnh vực nhiều năm, quan điểm của ông về việc nhân sự rời khu vực công ra sao?

“Thách thức cạnh tranh trong kinh tế thị trường không phải vấn đề tập trung lao động ở khu vực công hay tư, quan trọng là mục tiêu phát triển chung của đất nước. Từ đầu những năm 2000, chúng ta đã nhận thấy sự dịch chuyển lao động và có chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010. Người lao động thấy ở đâu phát huy hết năng lực, được cống hiến và phát triển thì chọn. Quan niệm làm trong hay ngoài khu vực Nhà nước không còn nặng nề như trước”.

TS. Thang Văn Phúc

TS. Thang Văn Phúc: Yếu tố quan trọng thúc đẩy xu hướng này là quy luật thị trường. Khu vực tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài trả lương cao hơn nhiều lần lương công chức “3 cọc, 3 đồng”. Nhà nước cũng muốn trả lương theo kết quả lao động, nhưng tiêu chí xác định, đánh giá là cả vấn đề. Do đó, chúng ta yêu cầu xây dựng vị trí việc làm (Luật Công chức năm 2008), mô tả công việc, để từ đó có tiêu chí đánh giá. Còn nếu vẫn trả lương theo kiểu bình quân chủ nghĩa,

phẩy phết thì rất khó. Một số địa phương có nguồn thu ngân sách tốt đã đưa ra nhiều chính sách thu hút nhân tài, như TP. Đà Nẵng cấp Nhà cho tiến sĩ về địa phương làm việc...

Việc dịch chuyển nhân lực khu vực công sẽ ngày càng tăng, đó là lưu thông bình thường trong nền kinh tế thị trường. Tư duy Nhà nước quản lý, ông chủ, xin - cho, bao cấp đã dần chuyển sang nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, đồng bộ với tiến trình cải cách bộ máy Nhà nước, đây là chuyển đổi về chất. Cùng với đó, khu vực tư và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng lớn, với nhiều tập đoàn mạnh, tạo ra việc làm chính cho xã hội.

Phóng viên: Theo ông, những lý do nào khiến người lao động trong khu vực Nhà nước nghỉ việc, ông có đồng cảm với những lý do đó?

TS. Thang Văn Phúc: Có 3 lý do phổ biến thúc đẩy nhiều người rời khu vực Nhà nước, gồm: Thu nhập, môi trường làm việc, điều kiện phát triển (thăng tiến). Thễ chế công vụ không có định mức, tiêu chí đánh giá cụ thể, khoa học, khiến người giỏi thường làm việc nhiều, nhưng thu nhập không khác mấy so với người làm ít hơn. Danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua... tốt về tinh thần, nhưng vật chất không tương xứng. Dù vậy, việc vào được khu vực Nhà nước vẫn rất khó, nhiều khi phải “chạy”.

Năm 2010, khi tôi chưa nghỉ hưu, từng có cháu đạt bằng giỏi ở nước ngoài về và vào cơ quan Nhà nước, sau khoảng 3 năm lại xin nghỉ. Khi nghỉ, cháu nói với tôi, cơ chế không cho cá nhân thể hiện hết năng lực của mình, nên cứ ra ngoài làm trước, sau này có thay đổi lại về công hiến cho Nhà nước. Sau đó, cháu này ra ngoài làm cho một tập đoàn nước ngoài mở văn phòng ở Việt Nam, mức lương vài nghìn đô la Mỹ, trong khi lương ở các cơ quan Nhà nước chỉ vài triệu đồng.

Với khu vực tư, chỉ cần ông chủ và bộ phận nhân sự đánh giá rồi giao việc ngay, lương thỏa thuận. Còn khu vực công, tuyển dụng, đánh giá 1 người cần cả hội đồng, họp lên họp xuống, nhưng nếu người đó không “lọt vào mắt xanh của lãnh đạo” thì rất khó. Nếu không chuyển hẳn được sang cơ chế vị trí việc làm sẽ vẫn mãi vòng luẩn quẩn đó, phải có công cụ đánh giá được thực chất và tôn trọng đóng góp của họ mới có thể giữ đội ngũ ổn định. Chừng nào người lao động ở khu vực công không được đánh giá đúng mức, không có cơ hội thăng tiến, thu nhập không đủ sống thì họ còn ra đi. Họ không thể sống bằng tinh thần mãi được.

Cải cách tiền lương 10 năm chưa xong

Phóng viên: Thu nhập thấp là lý do chính khiến nhiều công chức, viên chức nghỉ việc, phải chăng cũng vì điều này mà phát sinh tham nhũng vặt, thưa ông?

TS. Thang Văn Phúc: Vấn đề cải cách tiền lương đã được nhận thức từ lâu, tới nay vẫn là nút thắt cho nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại. Người làm ở khu vực công không sống được bằng lương, đây là một trong những yếu tố dẫn tới nhiều trường hợp tiêu cực, gây phiền hà, lợi dụng chính sách, chức vụ, vị trí để mưu cầu lợi ích cá nhân, rồi tha hoá. Trong một chừng mực nào đó, chúng ta vừa mất người, vừa mất của.

Muốn cải cách tiền lương cần công cụ đánh giá kết quả làm việc và được công khai để mọi người cùng giám sát. Đã hơn 10 năm vẫn chưa triển khai được cải cách tiền lương. Thế nên, quyết định vẫn là tập thể, đúng quy trình, nhưng 10 năm qua có hơn 170 cán bộ diện Trung ương quản lý bị kỷ luật. Điều này cho thấy toàn hệ thống cần rà soát lại và điều chỉnh.

Điền hình như Singapore, họ trả lương cho lao động khu vực công ở mức đảm bảo có cuộc sống khá giả để họ trung thành, nếu tham nhũng sẽ không được cả khu vực công và tư tiếp nhận. Điều đó tạo ra áp lực, nhưng rất sòng phẳng để họ không muốn, không cần và không thể tham nhũng.

Phóng viên: Vậy, ông đề xuất giải pháp gì để hóa giải những bất cập hiện nay, điều gì là quan trọng nhất để giữ chân người tài ở lại với khu vực Nhà nước?

TS. Thang Văn Phú: Làn sóng người lao động rời khu vực Nhà nước cũng là cảnh báo, chỉ dấu để các Nhà lãnh đạo, người làm chính sách phải suy nghĩ, nắm rõ nguyên nhân và đề ra giải pháp hiệu quả. Trọng tâm vẫn là công cụ để đánh giá công việc cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, làm cơ sở để trả lương tương xứng, không phải theo ý chí người lãnh đạo.

Ngoài ra, một số nước phát triển còn cho lao động khu vực tư có thể thi vào vị trí cao cấp tại khu vực công. Đó là cách làm của nền hành chính hiện đại, việc tuyển dụng khu vực công trao cơ hội cho toàn xã hội. Một giám đốc doanh nghiệp có kinh nghiệm thực tế, hoàn toàn có thể chuyển sang làm lãnh đạo sở, ngành, địa phương. Khu vực công và tư cần liên thông mới là nền công vụ hiện đại, không bị hành chính hóa. Còn nếu không, người nghỉ cứ nghỉ, tôi lại tuyển người khác, lại có cơ hội để “chạy”.

Phóng viên: Cảm ơn ông!

Nguồn: tienphong.vn

LƯƠNG NHÀ NƯỚC 10 TRIỆU/THÁNG CŨNG CHỈ NGANG THU NHẬP LAO ĐỘNG TRÌNH ĐỘ THẤP

Sớm cải cách tiền lương là một trong những giải pháp cấp bách được Đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên đưa ra để giữ chân cán bộ, công chức, viên chức trước thực trạng nhiều người "bỏ công sang tư" hiện nay.

Trao đổi với Báo VietNamNet, Phó Trưởng ban Ban Công tác đại biểu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Tạ Thị Yên, Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên bày tỏ “thực sự rất đáng tiếc” trước tình trạng cán bộ, công chức, viên chức khu vực công nghỉ việc chuyển sang khu vực tư, đặc biệt là với ngành Y tế và Giáo dục.

Đặc biệt, đây là nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản về chuyên môn, đã được tuyển chọn kỹ càng ở đầu vào, đã nhiều năm công tác nên tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tế.

"Với khát vọng phát triển, lấy người dân là trung tâm của phục vụ của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay, nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng cao, trong đó có lĩnh vực giáo dục, y tế càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết", bà Yên nhấn mạnh.

Tuy nhiên, nữ đại biểu tỉnh Điện Biên cũng nhìn nhận một thực tế, việc lựa chọn công việc theo đúng ngành nghề được đào tạo và được trả lương xứng đáng là một nhu cầu tự nhiên của mỗi người lao động kể cả khu vực công hay khu vực tư. Khi môi trường và khả năng làm việc tốt hơn thì hiệu quả, năng suất đóng góp cho toàn xã hội cũng sẽ cao hơn.

"Sự chuyển dịch lao động cũng có những mặt tích cực, cũng như là sự vận hành phù hợp với cơ chế thị trường, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa khu vực công và khu vực tư trong việc thu hút nhân tài bằng những cơ chế chính sách về lao động tiền lương hợp lý", Phó Trưởng ban Ban Công tác đại biểu nói.

Lương công chức 10 triệu chỉ bằng lương lao động tay nghề thấp

Phóng viên: Theo bà, đâu là nguyên nhân khiến nhiều cán bộ, công viên chức rời bỏ khu vực công sang khu vực tư?

Đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên: Tôi cho rằng, nguyên nhân chính là do chính sách tiền lương ở khu vực công hiện nay còn thấp, không bảo đảm đời sống. Bên cạnh đó, làm việc trong khu vực công có những áp lực, đòi hỏi ràng buộc riêng. Mức độ đãi ngộ chưa tương xứng trong giai đoạn vừa qua, nhất là giai đoạn cao điểm của dịch bệnh COVID-19 đối với ngành Y tế và phần nào ở ngành Giáo dục càng cho thấy rõ điểm này.

Trong khi đó, khu vực tư nhân có điều kiện môi trường làm việc tốt hơn, sẵn sàng tuyển lựa những người đã có kinh nghiệm làm việc trong khu vực công chuyển sang với mức lương hấp dẫn hơn nhiều lần và nhiều đãi ngộ về vật chất, cơ hội học tập và thăng tiến.

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương khóa XII cũng nêu rõ, chính sách tiền lương trong khu vực công “chưa phù hợp với vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; còn mang nặng tính bình quân, không bảo đảm được cuộc sống, chưa phát huy được nhân tài, chưa tạo được động lực để nâng cao chất lượng và hiệu quả làm việc của người lao động”.

Phóng viên: Ông bà ta đã đúc kết “có thực mới vực được đạo”. Để cán bộ, công viên chức yên tâm làm việc thì chuyện lương bổng là yếu tố rất quan trọng. Vậy, với mức lương cán bộ, công viên chức (đã có thâm niên) chỉ trên dưới 10 triệu như hiện nay, liệu có quá thấp so với yêu cầu của cuộc sống?

Đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên: Chắc chắn 10 triệu đồng một tháng là mức lương không cao, thậm chí chỉ là mức lương cho lao động tay nghề thấp ở khu vực tư nhân. Nếu tính cả những nhu cầu chính đáng như tiền học cho con, mua xe máy để đi lại, hay khám chữa bệnh và cuối cùng là mua nhà thì mức lương đó là rất thấp.

Một số chuyên gia đã từng đưa ra bài toán giả sử hộ gia đình trẻ có tổng thu nhập 20 triệu/tháng muốn mua căn hộ 70m², đơn giá khoảng 20 triệu đồng/m², giá nhà khoảng 1,5 tỷ tại Hà Nội thì cần 20 năm để trả hết nợ để mua nhà, trong trường hợp sử dụng 50% thu nhập để trả nợ và lãi suất vay ngân hàng trung bình ở mức 10%/năm như hiện nay.

Loại bỏ tâm lý vào nhà nước vì “món màu mỡ” ngoài lương

Phóng viên: Cũng có ý kiến băn khoăn rằng, nếu nói lương thấp tại sao vẫn có nhiều người tìm cách, thậm chí là “chạy chọt” để vào làm việc trong cơ quan nhà nước?

Đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên: Tôi cho rằng, đây là động cơ không trong sáng của một số người. Họ cho rằng được vào làm việc trong cơ quan nhà nước sẽ có “chỗ dựa” ổn định với chế độ “biên chế trọn đời”. Đáng chú ý là còn có tư tưởng vào nhà nước để “thăng quan tiến chức”.

Họ cho rằng khi đã vào nhà nước rồi, kể cả không thích làm việc thì cũng không ai đuổi được và dễ dàng tạo dựng các mối quan hệ, có thời gian nhàn hạ để làm việc cá nhân khác kiếm ra tiền.

Đây chính là nguyên nhân khiến cho nhiều người biết rằng mặc dù tiền lương thấp nhưng vẫn muốn được vào làm việc trong cơ quan nhà nước, thậm chí nhiều người tìm mọi cách “chạy chọt” để vào nhà nước.

Một lý do khác, đó là một bộ phận do năng lực chuyên môn, trình độ yếu kém không thể trụ được ở khu vực tư nhân muốn vào Nhà nước để “sáng cấp ô đi, chiều cấp ô về”.

Tuy nhiên, phải khẳng định, vẫn có nhiều người vào làm việc trong cơ quan nhà nước với mong muốn thực sự cống hiến, phụng sự đất nước và người dân, tiếp nối truyền thống của gia đình.

Còn một khi đã “chạy chọt” để vào nhà nước thì đó là hành vi tiêu cực, cần phải được lên án mạnh mẽ. Để tránh tình trạng này, cần có cơ chế chính sách tiếp tục đổi mới hình thức tuyển dụng vào công chức nhà nước, thống nhất trong việc kiểm định chất lượng đầu vào, việc thi tuyển phải đảm bảo công khai, minh bạch, tránh hình thức hóa trong công tác thi tuyển.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế mạnh mẽ, nghiên cứu đổi mới bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, để kịp thời sàng lọc, loại bỏ những cán bộ, công chức năng lực yếu kém. Từ đó loại bỏ tư tưởng trì trệ, an phận thủ thường đối với những công, viên chức lười, chây ì trong bộ máy.

Phóng viên: Thực tế cũng không ít tư tưởng nghĩ rằng vào cơ quan nhà nước sẽ được hưởng nhiều đãi ngộ khác ngoài lương, thậm chí với một số vị trí, “món” ngoài lương này còn màu mỡ hơn. Thực tế làm công tác liên quan đến cán bộ thời gian qua, bà thấy thế nào?

Đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên: Thời gian qua, có hiện tượng cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp nhưng đã lợi dụng vị trí công tác, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thu lợi bất chính.

Cụ thể là, khi giải quyết công việc gây khó dễ, sách nhiễu để được “bôi dưỡng, bôi trơn”. Có những trường hợp cán bộ, công chức bị xử lý vì hành vi tham nhũng cho thấy số tiền tham nhũng được gấp nhiều lần lương. Nhiều cán bộ cao cấp cũng đã bị kỷ luật, bị truy tố trách nhiệm hình sự về hành vi này ở mức xử lý rất cao với án phạt tù lên tới 20 - 30 năm thậm chí là chung thân hoặc tử hình.

Ngoài ra, có nhiều trường hợp cán bộ, công chức có mức sống, tài sản cao hơn rất nhiều so với thu nhập mà không chứng minh được nguồn gốc của tài sản hay giải thích về nguồn gốc của tài sản thiếu thuyết phục.

Đây chính là nguyên nhân gây nên tư tưởng cho rằng vào cơ quan nhà nước sẽ được hưởng nhiều đãi ngộ khác ngoài lương, thậm chí với một số vị trí, “món” ngoài lương này còn màu mỡ hơn lương.

Tuy nhiên đó chỉ là những “con sâu làm rầu nồi canh” ở một số ít vị trí liên quan trực tiếp đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp cộng thêm việc kiểm soát quyền lực thiếu chặt chẽ và sự tha hoá, biến chất của cán bộ, công chức mới gây nên tình trạng trên. Còn đa phần cán bộ, công chức chỉ đơn thuần là được trả lương phục vụ Nhân dân, phụng sự đất nước.

Tôi tin tưởng rằng, với những đổi mới trong công tác quản lý nhà nước như chuyển đổi số, số hóa, dần dần tất cả quy trình, thủ tục sẽ trở nên minh bạch hơn, công khai hơn và sẽ còn không tâm lý vào nhà nước để trông chờ vào “món màu mỡ” ngoài lương.

Cải cách tiền lương sớm ngày nào tốt ngày đó

Phóng viên: Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương khóa XII về cải cách tiền lương được kỳ vọng là một trong những giải pháp căn cơ để cán bộ, công viên chức “sống được bằng lương”. Tuy nhiên do tác động của dịch bệnh, 2 năm qua vẫn chưa thể thực hiện được việc này. Đến nay, theo bà đã là thời điểm chín mùi để cải cách tiền lương giữ chân cán bộ công viên chức gắn bó với khu vực công?

Đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên: Việc cải cách tiền lương, gắn liền với việc xác định vị trí công tác là rất quan trọng, làm sớm được ngày nào tốt ngày đó. Do, điều này có liên quan đến các cân đối lớn của nền kinh tế nên các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan sẽ phải cân nhắc.

Tuy nhiên, trong bài toán chi phí - hiệu quả thì tăng lương chắc chắn phải gắn với tinh giản biên chế và tăng cường chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của đội ngũ công chức, viên chức Nhà nước.

Quy mô của nền kinh tế và thu ngân sách nhà nước tăng dần qua các năm cũng có thể được sử dụng cho việc tăng lương. Bên cạnh đó là công tác chống thất thu ngân sách và thực hành tiết kiệm chi, chống lãng phí.

Ngoài ra, chúng ta cũng cần tham khảo thêm cách tính và chi trả lương của khu vực tư nhân trong việc trả lương ở khu vực công. Chẳng hạn như việc áp dụng chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPI), các mô hình quản lý hữu hiệu lĩnh vực công của các nước có cùng điều kiện, hoàn cảnh...

Đồng thời, nghiên cứu thêm một số chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức ngoài chế độ tiền lương như: Chính sách vay ưu đãi mua nhà, mua xe, bảo hiểm... mà nhiều nước trên thế giới hiện nay đã áp dụng.

Cộng thêm cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, chế tài xử lý đủ sức răn đe để cán bộ, công chức “không muốn, không dám và không thể” tham nhũng. Bởi, nếu bị thôi việc thì sẽ không được hưởng các chính sách đó nữa, ảnh hưởng nghiêm trọng tới cuộc sống của bản thân và gia đình.

Một điều nữa là cần có chính sách khen thưởng thỏa đáng trên cơ sở đánh giá công bằng những đóng góp, thành tích của cán bộ, công chức trong suốt quá trình cống hiến khi công tác.

Nguồn: vietnamnet.vn

TÌM LẠI ĐỘNG LỰC CẢI CÁCH CHO ĐỘI NGŨ THỰC THI

Môi trường kinh doanh Việt Nam đang trông vào sự trở lại năng động của lãnh đạo và chính quyền địa phương, các Bộ, ngành, để thúc đẩy sự sáng tạo của giới kinh doanh.

1. Đã có bao giờ chúng ta hỏi, tại sao các doanh nghiệp, người dân và thậm chí, cả công chức thực thi cứ phải chờ thông tư hướng dẫn rồi mới thực hiện các quy định của pháp luật không?

Với tôi, theo dõi, phân tích, đánh giá những chuyển động của môi trường kinh doanh đã trở thành thói quen thường ngày trong hơn 30 năm qua, kể từ khi nhận nhiệm vụ tham gia thiết kế các văn bản luật đầu tiên liên quan đến doanh nghiệp.

Nhưng, tôi vẫn không khỏi ngỡ ngàng khi nhận được sự căn vặn từ nhiều doanh nghiệp rằng, phải chăng, có những cái bẫy trong quy định, khiến nhiều dự án có thể đang từ khả thi trở thành kém hiệu quả, thậm chí khiến quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp có thể bị giảm, bị thu hẹp lại so với tinh thần của luật.

Một số doanh nghiệp hỏi tôi đã đọc Nghị định số 49/2021/NĐ-CP bổ sung, sửa đổi Nghị định số 100/2015/NĐ-CP quy định hướng dẫn phát triển nhà ở xã hội chưa, có phải là cố tình làm khó doanh nghiệp không?

Theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị có quy mô sử dụng đất dưới 10ha, thì chủ đầu tư dự án được lựa chọn hình thức hoặc dành quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội; hoặc chuyển giao quỹ nhà ở tương đương với giá trị quỹ đất 20% tính theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm chuyển giao để sử dụng làm nhà ở xã hội; hoặc nộp bằng tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước nhằm bổ sung vào ngân sách địa phương dành để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn.

Nhưng khi Nghị định số 49/2021/NĐ-CP được ban hành, thì chỉ có dự án có quy mô nhỏ hơn 2ha (thay vì trước đây dưới 10ha) mới được phép nộp bằng tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước nhằm bổ sung vào ngân sách địa phương dành để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn.

Hệ quả là, ngoài việc thu hẹp chọn lựa áp dụng hình thức thực hiện nghĩa vụ dành 20% diện tích đất để xây dựng nhà ở xã hội, thu hẹp cơ hội đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, thì các dự án có sử dụng đất từ 2ha đến dưới 10ha, đang trong quá trình chuẩn bị sẽ phải điều chỉnh lại toàn bộ phương án kinh doanh và trở lại làm thủ tục từ đầu như một dự án mới.

Các doanh nghiệp hỏi tôi, 2ha hay 10ha ở các quy định trên là tính toán thế nào? Sau này, rất có thể, một con số khác được sử dụng để lựa chọn cách thức thực hiện nghĩa vụ phát triển nhà ở xã hội và doanh nghiệp làm sao để dự liệu được? Tôi không trả lời được.

2. Việc doanh nghiệp, người dân đợi bằng được các thông tư hướng dẫn của các bộ ban hành mới bắt tay vào thực thi luật không phải là vấn đề mới. Nguyên nhân cũng được chỉ ra

nhiều lần. Đó là cách doanh nghiệp, người dân ứng xử để giảm thiểu rủi ro trong tuân thủ pháp luật khi tình trạng chông chéo, trùng lặp, hay thay đổi... về nội dung cũng như số lượng quy định diễn ra quá nhiều.

Song, chính vì ít được bàn luận, trao đổi trong giới nghiên cứu và hoạch định chính sách, nên thực trạng và tác động bất lợi của nó đối với môi trường kinh doanh nói chung và hoạt động đầu tư, kinh doanh nói riêng chưa có nhận thức đầy đủ.

Hệ thống pháp luật Việt Nam bao gồm các loại văn bản là luật và nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh và nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư của các bộ, trong đó có thông tư liên bộ.

Những nỗ lực đảo ngược xu thế thụ động, tìm kiếm sự an toàn cho cá nhân, hơn là thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương của một số không nhỏ lãnh đạo và chính quyền địa phương là việc cấp bách cần làm ngay.

Như vậy, người dân và doanh nghiệp trong hoạt động hàng ngày phải tuân thủ không chỉ luật, mà cả nghị định và thông tư hướng dẫn có liên quan. Ví dụ, Luật Xây dựng có 11 nghị định và 44 thông tư hướng dẫn thi hành; Luật Giao thông đường bộ có 16 nghị định và 18 thông tư hướng dẫn thi hành; Luật Đất đai 2013 có 13 nghị định và 12 thông tư (còn hiệu lực) hướng dẫn thi hành; Luật Thuế thu nhập cá nhân có 2 nghị định và 13 quyết định, thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành... Cá biệt, có đến hơn 70 thông tư hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong cơ cấu hệ thống pháp luật nói trên, thì luật chỉ có hiệu lực đầy đủ khi ban hành đầy đủ tất cả nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. Nhưng, thực tế phổ biến là nghị định hướng dẫn thi hành thường được ban hành sau vài tháng, thậm chí hàng năm; thông tư hướng dẫn thi hành nghị định còn chậm hơn nữa.

Đối với trường hợp luật bổ sung, sửa đổi, khi nghị định, thông tư mới chưa được ban hành, thì các nghị định, thông tư hướng dẫn luật (đã bị thay thế) vẫn có hiệu lực thi hành. Có trường hợp, luật, pháp lệnh đã hết hiệu lực thi hành, nhưng nhiều năm sau, các văn bản hướng dẫn luật đó vẫn được thi hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền vẫn không tuyên hết hiệu lực đối với văn bản đó, như trường hợp Pháp lệnh Bưu chính đã được thay thế bởi Luật Bưu chính...

Đặc biệt, có sự tùy nghi và thiếu nhất quán trong hướng dẫn luật, pháp lệnh, nghị định; sửa đổi lần sau thường thất bại, làm giảm, thu hẹp, thậm chí làm mất cơ hội đầu tư, kinh doanh.

Hiện trạng này không chỉ cho thấy độ trễ của chính sách, pháp luật hiện nay khá dài, làm giảm đáng kể hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật, mà đáng nói hơn, chúng là nguyên nhân làm tăng thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp, tạo ra rủi ro pháp lý cho cả người thực thi và tuân thủ pháp luật.

Càng nhiều văn bản, nhất là thông tư, hướng dẫn, thì càng xa “thần linh” pháp quyền. Pháp luật được thực thi bởi hành chính dẫn dắt hơn là bởi ý chí của người dân và các chủ thể pháp lý khác. Nguy cơ vô tình không tuân thủ đúng luật pháp là khá lớn, ngay cả đối với những người có ý thức đầy đủ về tuân thủ pháp luật.

3. Phải nói rõ, tuân thủ pháp luật được coi là tiêu chí hàng đầu của liêm chính và đạo đức kinh doanh của giới doanh nghiệp, cũng là cơ sở để công chức đảm bảo sự minh bạch, công bằng và thuận lợi trong giải quyết các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Khi việc tuân thủ trở nên quá khó khăn, thậm chí là quá rủi ro, thì động lực sáng tạo và dẫn thân để tìm kiếm cơ hội phát triển của cả khu vực doanh nghiệp và công chức đều giảm.

Thử hỏi, với quy định của Thông tư số 14/2020/TT-BYT của Bộ Y tế rằng, giá thiết bị y tế (tức là giá muốn mua của thiết bị) không được cao hơn giá trúng thầu trong vòng 12 tháng trở lại (nếu giá cao hơn, phải giải trình nguyên nhân), thì việc tuân thủ sẽ thực hiện thế nào ở cả góc độ doanh nghiệp và đơn vị khám chữa bệnh?

Vì trên thực tế, cùng một loại thiết bị có rất nhiều mặt hàng, nhiều nhà phân phối và tại các thời điểm khác nhau, thì giá cả không giống nhau. Đơn vị khám chữa bệnh không biết lấy giá nào cho phù hợp. Nếu lấy giá thấp, thì không bên nào tham gia đấu thầu, mà lấy giá cao hơn thì làm trái quy định của pháp luật.

Điều phi lý ở chỗ, nếu cứ lấy bằng hoặc thấp hơn giá trúng thầu trong vòng 12 tháng đổ lại, thì mặc nhiên, giá năm sau phải thấp hơn giá năm trước. Đến một thời điểm nào đó, giá của hàng hóa sẽ về số 0, ngược với quy luật thị trường là giá năm sau thường cao hơn năm trước và doanh nghiệp kinh doanh phải có lợi nhuận (!?)...

Những vấn đề nổi lên như trình bày trên đây trong môi trường kinh doanh Việt Nam không phải là mới. Tình trạng “luật ống”, “luật khung” đã tồn tại hàng thập kỷ, nhưng chưa có giải pháp khắc phục một cách cơ bản.

Lực lượng kháng cự lại cải cách nói chung, cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh nói riêng luôn song hành cùng xu thế cải cách sẽ nổi lên một cách mạnh mẽ một khi quyết tâm chính trị và nỗ lực cải cách không được duy trì đủ mạnh và bền vững. Chính quyền địa phương mất đi những cách làm sáng tạo, linh hoạt; mất động lực cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh là vấn đề chưa từng có trước đây và thực sự rất đáng lo ngại. Bởi vì, lịch sử cho thấy, một phần đáng kể các sáng kiến cải cách kinh tế ở Việt Nam đã xuất phát từ những thực tiễn tốt và sự năng động, sáng tạo của lãnh đạo và chính quyền địa phương. Mà phát triển kinh tế địa phương là động lực chính cho phát triển kinh tế quốc gia.

Vì vậy, những nỗ lực đảo ngược xu thế thụ động, tìm kiếm sự an toàn cho cá nhân, hơn là thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương của một số không nhỏ lãnh đạo và chính quyền địa phương là việc cấp bách cần làm ngay.

TS. Nguyễn Đình Cung

(Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM)).

Nguồn: baodautu.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ VÀ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Thay mặt Bộ Chính trị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng ký ban hành Quy định số 80-QĐ/TW về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ. Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Mục đích, yêu cầu, nhằm tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Về nguyên tắc, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ: Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp. Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ: Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Quy định số 80-QĐ/TW gồm 6 Chương, 34 Điều. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; và thay thế Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Chính phủ

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 05/9, Chính phủ Lê Minh Khái ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022.**

Chính phủ quyết nghị phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

Cụ thể, đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định đã được giao quyền tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thì tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết năm 2022.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính thì thực hiện phê duyệt phương án tự chủ tài chính của năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Từ năm 2023, các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt.

*** Ngày 05/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử.**

Nghị định này quy định về danh tính điện tử, định danh điện tử, xác thực điện tử; dịch vụ xác thực điện tử; quyền, nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ xác thực điện tử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Danh tính điện tử công dân Việt Nam gồm: Thông tin cá nhân: Số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; Thông tin sinh trắc học: Ảnh chân dung; vân tay.

Danh tính điện tử người nước ngoài bao gồm: Thông tin cá nhân: Số định danh của người nước ngoài; họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; thông tin sinh trắc học: Ảnh chân dung; vân tay.

Danh tính điện tử tổ chức gồm: Mã định danh điện tử của tổ chức; tên tổ chức gồm tên tiếng Việt, tên viết tắt (nếu có) và tên tiếng nước ngoài (nếu có); ngày, tháng, năm thành lập; địa chỉ trụ sở chính; số định danh cá nhân hoặc số định danh của người nước ngoài; họ, chữ đệm và tên người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu của tổ chức.

Đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử bao gồm: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

Nghị định quy định có 3 mức độ tài khoản định danh điện tử của công dân Việt Nam là:

Tài khoản định danh điện tử mức độ 1 của cá nhân: Gồm các thông tin cá nhân như số định danh cá nhân, họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, ảnh chân dung; nếu là người nước ngoài thì có thêm thông tin về quốc tịch; số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân: Gồm các thông tin cá nhân danh tính điện tử công dân Việt Nam và thông tin cá nhân danh tính điện tử người nước ngoài.

Tài khoản định danh điện tử của tổ chức gồm: Mã định danh điện tử của tổ chức, tên tổ chức gồm tên Tiếng Việt, tên viết tắt (nếu có), tên tiếng nước ngoài (nếu có); ngày, tháng, năm thành lập; địa chỉ trụ sở chính; số định danh cá nhân hoặc số định danh của người nước ngoài; họ, chữ đệm và tên người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu của tổ chức...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2022.

*** Ngày 06/9, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1046/QĐ-TTg Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.**

Theo đó, mục đích của Kế hoạch là giao trách nhiệm cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương trong việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện các

nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra tại Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW và Quy định số 70-QĐ/TW.

Kế hoạch đưa ra 6 nhiệm vụ, giải pháp để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện: 1. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị. 2. Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm. 3. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. 4. Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. 5. Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. 6. Hoàn thiện cơ chế tài chính...

*** Ngày 29/8, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ sung, điều chỉnh, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 3).**

Cụ thể, Quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 ngành giao thông của Bộ Giao thông vận tải là 31.396 tỷ đồng; đồng thời điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương, gồm: Thành phố Hà Nội là 8.400 tỷ đồng, Hưng Yên là 3.740 tỷ đồng, Bắc Ninh là 2.110 tỷ đồng, Thành phố Hồ Chí Minh là 10.627 tỷ đồng, Đồng Nai là 856 tỷ đồng, Bình Dương là 4.266 tỷ đồng và Long An là 1.397 tỷ đồng.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (các bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các địa phương); giao danh mục, mức vốn ngân sách trung ương bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho từng dự án, nhiệm vụ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được giao thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công, chi tiết danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án, nhiệm vụ, bảo đảm phù hợp theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Đồng thời, căn cứ khả năng cân đối vốn hằng năm, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm hoàn thành sớm các dự án này, phát huy hiệu quả đầu tư, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của dự án; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật...

*** Ngày 31/8, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Thông tư số 07/2022/TT-BNV quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ.**

Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành lưu trữ trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Công chức trong các cơ quan, tổ chức làm công tác lưu trữ được áp dụng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ quy định tại Thông tư này.

Chức danh và mã số chức danh, Lưu trữ viên chính, mã số: V.01.02.01; Lưu trữ viên, mã số: V.01.02.02; Lưu trữ viên trung cấp, mã số: V.01.02.03.

Điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cần đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư này và đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: a) Có ít nhất 01 công trình nghiên cứu về lĩnh vực lưu trữ hoặc các lĩnh vực có liên quan: chủ trì xây dựng đề án chuyên môn, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; tác giả của bài báo khoa học về lưu trữ đã được công bố trên tạp chí khoa học được tính điểm; tác giả của sáng kiến về lĩnh vực lưu trữ áp dụng có hiệu quả vào hoạt động của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền công nhận; biên soạn sách về lĩnh vực lưu trữ và các lĩnh vực có liên quan đã được xuất bản; b) Có Bằng khen của Bộ trưởng hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên về thành tích trong hoạt động nghề nghiệp lưu trữ.

Điều 10 Thông tư quy định, việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Lưu trữ viên trung cấp lên Lưu trữ viên thực hiện thông qua hình thức xét thăng hạng.

Điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: a) Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; b) Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên quy định tại Điều 7 Thông tư này; c) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp và tương đương từ đủ 3 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương với chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp thì thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp tối thiểu 01 năm (12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2022.

Bãi bỏ các thông tư: Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ;

Thông tư số 08/2015/TT-BNV ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thời gian tập sự, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Đồng ý kéo dài thời gian giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ông Nguyễn Hữu Độ, đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh:

Thủ tướng Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 5/9/2022 thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành là Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh.

Các Ủy viên bao gồm lãnh đạo: Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững:

Ngày 09/9/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1061/QĐ-TTg kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các thành viên gồm: Ông Nguyễn Cao Lục, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách lĩnh vực Lâm nghiệp; ông Võ Thành Thống, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ông Tạ Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính; Thượng tướng Vũ Hải Sản, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Trung tướng Lương Tam Quang, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương; ông Võ Tuấn Nhân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; ông Y Thông, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; đại diện lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đại diện lãnh đạo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ông Quàng Văn Hương, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân

tộc của Quốc hội khóa XV; bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV; ông Ngô Văn Cương, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; ông Đinh Khắc Đính, Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; ông Trần Minh Hùng, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; ông Đỗ Thanh Hải, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

*** Bộ Công an:**

Trung tướng Tô Văn Huệ, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Cục C06 - Bộ Công an) nghỉ công tác, chờ hưởng chế độ hưu trí.

Đại tá Phạm Văn Sơn, Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hậu cần, kể từ ngày 01/9/2022 (thay Thiếu tướng Lê Văn Hải, nghỉ hưu theo chế độ).

Đại tá Nguyễn Quốc Hùng, Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam được điều động giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06 - Bộ Công an).

Đại tá Tô Anh Dũng, Cục phó Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06 - Bộ Công an) được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam.

Thượng tá Nguyễn Văn Cường, Trưởng phòng Phòng 6/C04 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng C04, kể từ ngày 07/9/2022.

Thượng tá Hoàng Tâm Hiếu, Phó Cục trưởng V02 được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Cục trưởng C04, kể từ ngày 15/9/2022.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Phạm Mạnh Hùng, Thư ký Bí thư Thành ủy kiêm Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Thành ủy.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Ông Nguyễn Hữu Hiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Ảng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

Ông Vũ Văn Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bà Hoàng Tuyết Ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Vũ Xuân Linh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Mường Lay được điều động, bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Lai Châu:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, Phó Tổng biên tập Báo Lai Châu được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, kể từ ngày 01/9/2022.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Lê Hoàng Hải, Bí thư Thị uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Phú Mỹ được điều động, bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khoá VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/9/2022.

Nguồn: baohinhphu.vn